

UBND TỈNH HẢI DƯƠNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG

# CHUẨN ĐẦU RA

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CÁC NGÀNH HỌC,  
BẠC ĐẠI HỌC CHÍNH QUY TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG

ÁP DỤNG TỪ NĂM HỌC 2018 - 2019

*(Ban hành theo Quyết định số 260/QĐ-ĐHHD ngày 29/8/2018*

*của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương)*

HẢI DƯƠNG, THÁNG 8-2018

Số: /QĐ-ĐHHD

Hải Dương, ngày tháng năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành chuẩn đầu ra trình độ đại học**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG**

Căn cứ Luật Giáo dục đại học cùng các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số 1258/QĐ-TTg ngày 26 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Hải Dương; Quyết định số 378/QĐ-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Hải Dương thành Trường Đại học Hải Dương;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành “Điều lệ trường đại học”;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 04 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban hành quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ hướng dẫn xây dựng, rà soát chuẩn đầu ra theo Công văn số: 2196 /BGDĐT-GDDH ngày 22 tháng 4 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo trường Đại học Hải Dương ngày 28/8/2020 về việc thông qua chuẩn đầu ra các ngành đào tạo bậc đại học;

Xét đề nghị của các Trưởng các phòng: Đào tạo, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, trưởng các khoa chuyên môn cùng các tổ chức và cá nhân có liên quan,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Ban hành Chuẩn đầu ra sửa đổi, bổ sung các ngành học bậc đại học chính quy tại Trường Đại học Hải Dương, cụ thể:

1. Ngành Kế toán
2. Ngành Tài chính - Ngân hàng
3. Ngành Quản trị kinh doanh
4. Ngành Kinh tế
5. Ngành Kỹ thuật Điện
6. Ngành Phát triển nông thôn
7. Ngành Chăn nuôi
8. Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
9. Ngành Chính trị học
10. Ngành Quản trị văn phòng
11. Ngành Công nghệ thông tin
12. Ngành Ngôn ngữ Anh

*(có Phụ lục kèm theo)*

**Điều 2:** Chuẩn đầu ra trình độ Đại học ban hành theo Quyết định này được thực hiện từ học kỳ I năm học 2018 - 2019 thay thế các Quyết định ban hành chuẩn đầu ra trước đây.

Phòng Đào tạo, các phòng, khoa, trung tâm có liên quan căn cứ vào chuẩn đầu ra được ban hành theo Quyết định này tổ chức rà soát, lập kế hoạch sửa đổi, bổ sung chương trình đào tạo, đề cương bài giảng các học phần, kế hoạch dạy và học, các điều kiện đảm bảo về đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện phục vụ giảng dạy và học tập trong toàn trường báo cáo Ban giám hiệu và Hội đồng khoa học và đào tạo để xem xét sửa đổi, bổ sung, nhằm thực hiện đầy đủ các tiêu chí quy định trong chuẩn đầu ra của các ngành đào tạo trình độ Đại học ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 3:** Các thành viên Ban giám hiệu, các ông (bà) trưởng các phòng, khoa, trung tâm, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc báo cáo Ban Giám hiệu (*thông qua các phòng Đào tạo*) để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp./.

***Nơi nhận:***

- Như điều 3;
- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (Báo cáo);
- Lưu: VT.

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH**

**(Đã ký)**

**TS. Vũ Đức Lễ**

## PHỤ LỤC 1

### CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO

**NGÀNH** : KẾ TOÁN

**CHUYÊN NGÀNH** : KẾ TOÁN TỔNG HỢP

**TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO** : ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUI

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHHD ngày tháng năm 2018  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương)*

#### 1. Tên ngành đào tạo:

- *Tiếng Việt*: Kế toán.

- *Tiếng Anh*: Accounting.

- *Chuyên ngành*: Kế toán tổng hợp.

#### 2. Trình độ đào tạo: Đại học.

- *Thời gian đào tạo*: 4 năm

#### 3. Yêu cầu về Kiến thức:

\* *Kiến thức chung*: Đào tạo cử nhân đại học ngành kế toán, có khả năng tự nghiên cứu và khả năng thực hành nghiệp vụ kế toán, có tiềm năng phát triển và khả năng thích ứng với sự phát triển của khoa học - công nghệ và kinh tế - xã hội. Sinh viên ngành Kế toán có kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, có hiểu biết đầy đủ về đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, những vấn đề cấp bách của thời đại, ... am hiểu lịch sử đấu tranh của Đảng, của dân tộc, về Ngoại ngữ, Tin học, Toán kinh tế. Được trang bị những kiến thức, kỹ năng về lý thuyết tài chính, lý thuyết kế toán, kế toán tài chính, kế toán quản trị, kiểm toán và quản trị học, phân tích đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp, phần mềm kế toán máy để có được những kỹ năng nghề nghiệp về hạch toán kế toán, quản lý tài chính, ghi chép sổ sách, chứng từ hóa đơn, lập các biểu mẫu kế toán thống kê, báo cáo tài chính, phân tích đánh giá hiệu quả quản lý sử dụng vốn, tài sản, đề xuất phương án cải tiến quản lý nói chung và tổ chức kế toán nói riêng của các doanh nghiệp, các cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp, các đơn vị sự nghiệp, các cơ sở giáo dục, đào tạo, các định chế tài chính trung gian như: ngân hàng, bảo hiểm, thị trường chứng khoán, các quỹ đầu tư.

\* *Năng lực nghề nghiệp*:

- Nắm vững các quy định về hệ thống kế toán, chuẩn mực kế toán Việt Nam và Quốc tế.

- Nắm vững các chuẩn mực quy định về đạo đức nghề nghiệp kế toán- kiểm toán

- Nắm được các kiến thức cơ bản về quản trị kinh doanh, những kỹ năng chuyên sâu về quản trị doanh nghiệp.

- Có khả năng tổ chức hoạt động kế toán tại các doanh nghiệp; cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp, các đơn vị sự nghiệp, các cơ sở giáo dục, đào tạo.

- Có khả năng xử lý các nghiệp vụ kinh tế phát sinh và thực hiện chức năng kế toán tổng hợp; Lập và trình bày báo cáo tài chính; Phân tích báo cáo tài chính; Cung cấp các thông tin phù hợp cho việc đưa ra các quyết định quản trị nội bộ; Có khả năng thực hiện công việc của một trợ lý kiểm toán hay kiểm toán viên nội bộ.

- Sử dụng thành thạo các phần mềm kế toán.

- Thu thập các thông tin kinh tế tài chính, lập và xử lý chứng từ kế toán.

- Phản ánh các nghiệp vụ kế toán trên các sổ kế toán chi tiết và sổ kế toán tổng hợp có liên quan.

- Thực hiện việc kiểm tra, đối chiếu số liệu, giám sát công tác kế toán đảm bảo tuân thủ đúng các chế độ hiện hành và phù hợp với yêu cầu quản lý của đơn vị.

- Tiến hành việc phân tích dữ liệu kế toán nhằm tham mưu đề xuất các giải pháp điều hành đơn vị liên quan đến tình hình tài chính kế toán.

- Lập các báo cáo kế toán và cung cấp cho các đối tượng liên quan.

#### **4. Yêu cầu về kỹ năng:**

##### **a. Kỹ năng cứng:**

- Có kỹ năng thiết kế và tổ chức hệ thống thông tin kế toán cho một doanh nghiệp; cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp, các đơn vị sự nghiệp, các cơ sở giáo dục, đào tạo.

- Có kỹ năng tính toán, tổng hợp, phân tích, diễn giải và đánh giá các chỉ số tài chính chủ yếu;

- Có kỹ năng lập kế hoạch và thực hiện kiểm toán độc lập các chu trình và hoạt động chủ yếu trong một đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp.

- Có kỹ năng dự báo, dự toán chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Có kỹ năng phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh và đề xuất ý kiến giúp lãnh đạo doanh nghiệp tiến hành các công việc quản lý doanh nghiệp đúng pháp luật đạt hiệu quả kinh tế cao.

- Có kỹ năng lập được các chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý được chứng từ kế toán;

- Có kỹ năng đo lường, ghi nhận vào sổ kế toán chi tiết và sổ kế toán tổng hợp các nghiệp vụ kinh tế - tài chính chủ yếu phát sinh trong kỳ tại một đơn vị, tổ chức và doanh nghiệp.

- Có kỹ năng thực hiện những nghiệp vụ kế toán cuối kỳ, lập báo cáo tài chính và báo cáo thuế;

- Phân biệt và phân tích được các loại chi phí trong một đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp.

- Có kỹ phân tích và đưa ra những kết luận phù hợp về những vấn đề kế toán trong một đơn vị dựa trên những cơ sở dữ liệu khác nhau;

- Có kỹ năng ứng dụng thành thạo tin học vào trong công tác kế toán;

- Cung cấp đầy đủ các thông tin kinh tế về hoạt động của đơn vị để phục vụ cho yêu cầu lãnh đạo và quản lý kinh tế ở đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp.

- Tham mưu được cho lãnh đạo đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp những ý kiến cải tiến làm cho công tác kế toán và công tác quản lý tài chính của đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp đúng pháp luật;

- Lập được kế hoạch tài chính của đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp.

- Có khả năng hoạch định chính sách, chiến lược, kế hoạch kinh doanh, biết tổ chức hoạt động kinh doanh và tạo lập doanh nghiệp mới.

### ***b. Kỹ năng mềm:***

- Có kỹ năng giao tiếp và thuyết trình; kỹ năng soạn thảo văn bản về công tác tài chính kế toán.

- Có khả năng làm việc độc lập cũng như làm việc theo nhóm, biết tập hợp ý kiến đồng nghiệp, luôn chủ động nắm bắt công việc, có khả năng giải quyết tình huống do yêu cầu thực tế đặt ra.

- Tiếng Anh giao tiếp, tiếng Anh chuyên ngành tương đương trình độ A2 theo Khung tham chiếu Châu Âu (Bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam).

- Đọc và hiểu các tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh; soạn thảo được các văn bản bằng tiếng Anh thuộc chuyên ngành đào tạo.

- Có khả năng sử dụng ngoại ngữ một cách hiệu quả để truyền đạt thông tin và giải quyết vấn đề trong môi trường làm việc.

- Có chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản: hiểu biết về CNTT cơ bản; sử dụng máy tính cơ bản; xử lý văn bản cơ bản; sử dụng bảng tính cơ bản; sử dụng trình chiếu cơ bản; sử dụng Internet cơ bản.

- Sử dụng hiệu quả phần mềm ứng dụng phục vụ chuyên môn trong môi trường Internet.

- Sử dụng được các phần mềm chuyên dùng thuộc trong lĩnh vực kế toán tài chính.

### **5. Yêu cầu về thái độ:**

- Rèn luyện phẩm chất đạo đức, lập trường quan điểm của giai cấp công nhân; trung thành tuyệt đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc; khiêm tốn, cần cù, giản dị, có ý thức tổ chức kỷ luật cao, có tinh thần làm chủ tập thể, tha thiết yêu nghề, hăng say học tập để trở thành người cán bộ toàn diện.

- Phong cách làm việc chuyên nghiệp theo các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp.

- Có ý thức tổ chức kỷ luật, yêu nghề và tinh thần trách nhiệm trong công việc

- Tác phong làm việc chuyên nghiệp, tư duy sáng tạo, luôn học hỏi, nhanh chóng thích nghi với sự phát triển của khoa học - công nghệ và kinh tế - xã hội.

- Thường xuyên rèn luyện thân thể để có sức khỏe học tập và công tác lâu dài, thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ công dân, sẵn sàng chiến đấu giữ gìn trật tự trị an và bảo vệ an ninh tổ quốc.

#### **6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp:**

Sinh viên sau khi tốt nghiệp vị trí làm việc phù hợp là các phòng nghiệp vụ về tài chính kế toán trong các doanh nghiệp, các tổ chức tài chính ngân hàng, phi ngân hàng, các công ty chứng khoán, công ty bảo hiểm và quỹ đầu tư, các phòng tài chính kế toán trong các cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp, các đơn vị sự nghiệp, các cơ sở giáo dục, đào tạo. Ở các vị trí công việc cụ thể như: kế toán viên, kiểm toán viên, kế toán tổng hợp, trưởng bộ phận kế toán, kiểm toán, cán bộ tư vấn trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán, thuế, hoặc tác nghiệp kinh doanh trong các doanh nghiệp, các định chế tài chính ngân hàng và phi ngân hàng, nhất là trong lĩnh vực mới ở Việt Nam hiện nay như công ty chứng khoán, công ty bảo hiểm và quỹ đầu tư.

#### **7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:**

- Có khả năng hoà nhập và thích ứng cao với môi trường công tác, có khả năng tự cập nhật những qui định mới và kiến thức mới trong lĩnh vực công tác;

- Có khả năng học tiếp các chứng chỉ nghề nghiệp kế toán, kiểm toán.

- Có khả năng tiếp tục học tập ở bậc đào tạo cao hơn.

#### **8. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo:**

- Chương trình giáo dục và chuẩn đầu ra ngành Kế toán của Đại học Kinh tế Quốc dân, Học viện Tài chính, Học viện Ngân hàng.

- Hướng dẫn xây dựng chuẩn đầu ra theo công văn số: 2196 /BGDDĐT-GDDH ngày 22 tháng 4 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**9. Kế hoạch thực hiện chuẩn đầu ra, cam kết thực hiện:** Để đạt chuẩn đầu ra như trên, Nhà trường cam kết thực hiện:

**9.1. Về cơ sở vật chất phục vụ đào tạo:** Nhà trường luôn luôn coi trọng đầu tư trang bị các điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ trong quá trình học tập, sinh hoạt của HSSV như:

+ Các phòng học lý thuyết

+ Các phòng thực hành nghề nghiệp

+ Các phòng máy vi tính

+ Các phòng học ngoại ngữ

+ Trang thiết bị trong các phòng học đảm bảo đạt chuẩn và trên chuẩn.

+ Trung tâm thư viện

+ Khu thể dục thể thao và rèn luyện thể chất.

+ Khu ký túc xá sinh viên

+ Trung tâm phục vụ ăn uống và giới thiệu việc làm cho HSSV

Trên cơ sở khai thác tối đa mọi khả năng về nguồn lực tài chính và sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm nguồn lực tài chính đã được huy động.

**9.2. Về chương trình đào tạo:** Chương trình đào tạo thường xuyên được rà soát về nội dung và kết cấu phù hợp với yêu cầu thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, hoạt động quản lý kinh tế tài chính của các cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp, các đơn vị sự nghiệp, các cơ sở giáo dục, đào tạo trong nền kinh tế thị trường, đáp ứng được nhu cầu của xã hội về chất lượng nguồn nhân lực và đòi hỏi của người học, từ đó tạo được cơ hội tốt nhất cho sinh viên có thể làm việc được ngay sau khi tốt nghiệp ra trường.

**9.3. Về đội ngũ:** Nhà trường thường xuyên đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giảng viên đạt trình độ chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm giảng dạy, nhiệt huyết với ngành nghề, đảm bảo chuẩn và trên chuẩn về kiến thức chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm, thường xuyên nghiên cứu đổi mới phương pháp giảng dạy.

**9.4. Về công tác quản lý:** Nhà trường thường xuyên sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý đào tạo trong nhà trường phù hợp với các văn bản quy định về công tác quản lý Giáo dục và Đào tạo của nhà nước, ngành, địa phương, nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người học cũng như cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong nhà trường phát huy tối đa năng lực nghiên cứu, học tập và làm việc, tạo môi trường nhà trường thân thiện, học sinh, sinh viên tích cực. Cùng cố và phát triển các quan hệ hợp tác, liên kết giữa nhà trường với nhà trường, doanh nghiệp và các hoạt động xã hội nghề nghiệp khác trong tổ chức quá trình đào tạo.

**KHOA CHUYÊN MÔN**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH**

(Đã ký)

**TS. Vũ Đức Lễ**



## PHỤ LỤC 2

### CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO

**NGÀNH** : TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG  
**CHUYÊN NGÀNH** : TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG  
**TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO** : ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUI

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHHD ngày tháng năm 2018  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương)

#### 1. Tên ngành đào tạo

- **Tiếng Việt:** Tài chính - Ngân hàng
- **Tiếng Anh:** Financie - Banking
- **Chuyên ngành:** Tài chính - Ngân hàng

#### 2. Trình độ đào tạo: Đại học

- **Thời gian đào tạo:** 4 năm

#### 3. Yêu cầu về kiến thức

\* **Kiến thức chung:** Đào tạo cử nhân đại học ngành Tài chính – Ngân hàng, có khả năng tự nghiên cứu và thực hành nghiệp vụ tài chính – ngân hàng, có tiềm năng phát triển và khả năng thích ứng với sự phát triển của khoa học - công nghệ và kinh tế - xã hội. Sinh viên ngành Tài chính – Ngân hàng có kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, có hiểu biết đầy đủ về đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, những vấn đề cấp bách của thời đại, ... am hiểu lịch sử đấu tranh của Đảng, của dân tộc, về Ngoại ngữ, Tin học, Toán kinh tế. Được trang bị những kiến thức, kỹ năng về kinh tế vi mô, vĩ mô, lý thuyết tài chính tiền tệ, lý thuyết kế toán, tài chính doanh nghiệp, nghiệp vụ ngân hàng thương mại, nghiệp vụ ngân hàng trung ương, nghiệp vụ thuế, đầu tư và kinh doanh chứng khoán, bảo hiểm, kế toán tài chính, kế toán quản trị, kiểm toán và quản trị học, phân tích đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp, để có được những kỹ năng nghề nghiệp về các nghiệp vụ tài chính – ngân hàng, lập các biểu mẫu thống kê, báo cáo tài chính, phân tích đánh giá hiệu quả quản lý sử dụng vốn, tài sản, đề xuất phương án cải tiến quản lý nói chung và tổ chức tài chính nói riêng của các doanh nghiệp, các cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp, các đơn vị sự nghiệp, các cơ sở giáo dục, đào tạo, các định chế tài chính trung gian như: ngân hàng, bảo hiểm, thị trường chứng khoán, các quỹ đầu tư.

\* **Năng lực nghề nghiệp:**

- Vận dụng các kiến thức về lý luận Chính trị Mác Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh để xác lập thái độ chính trị, ý thức công dân và ý thức cộng đồng trong hành vi và các ứng xử hàng ngày. Hình thành được thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận trong học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn;

- Vận dụng các kiến thức khoa học cơ bản của nhóm ngành kinh tế vào giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến ngành đào tạo;

- Vận dụng được những kiến thức cơ sở của khối ngành và của ngành làm nền tảng để nghiên cứu các nghiệp vụ chuyên sâu của lĩnh vực tài chính - ngân hàng;

- Nắm vững những kiến thức về kinh tế kinh doanh như: Kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô, kinh tế lượng, nguyên lý thống kê, nguyên lý kế toán, marketing căn bản;

- Có kiến thức về pháp luật, nhất là các quy định của pháp luật trực tiếp điều chỉnh hoạt động chuyên môn nghiệp vụ ngân hàng;

- Đánh giá, phân tích và tổng hợp được một số vấn đề chuyên sâu và một số nghiệp vụ cụ thể về tài chính - ngân hàng như tài chính doanh nghiệp, tài chính công, tiền tệ và chính sách tiền tệ, tín dụng và chính sách tín dụng, nghiệp vụ ngân hàng thương mại và quản trị ngân hàng thương mại, nghiệp vụ ngân hàng trung ương, thanh toán quốc tế, định giá tài sản, thẩm định tài chính dự án và doanh nghiệp, thị trường chứng khoán và phân tích chứng khoán, kinh doanh ngoại hối... trong thực tiễn, công việc chuyên môn tương ứng với các vị trí công việc cụ thể;

- Có kiến thức thực tiễn về Tài chính; tiếp cận và hoàn thành tốt các công việc của ngành tài chính - ngân hàng trong tương lai;

- Phát hiện, phân tích, đánh giá, tổng hợp và giải quyết các vấn đề cụ thể trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng.

#### **4. Yêu cầu về kỹ năng**

##### ***a. Kỹ năng cứng***

- Có khả năng lập luận, tư duy hệ thống, giải quyết các vấn đề nảy sinh, nghiên cứu và khám phá kiến thức trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng;

- Có khả năng hình thành các giả thuyết; thu thập, phân tích và xử lý thông tin trong lĩnh vực tài chính và ngân hàng;

- Có kỹ năng tính toán, tổng hợp và lập kế hoạch hoạt động tài chính và ngân hàng;

- Có năng lực vận dụng kiến thức đã học, kỹ năng đã được rèn luyện về tài chính vào thực tiễn của đơn vị; có năng lực sáng tạo trong công việc, phát triển vị trí cá nhân trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng;

- Thao tác thành thạo những nghiệp vụ chuyên môn về tài chính - ngân hàng như: Các nghiệp vụ tín dụng; Nghiệp vụ kế toán và giao dịch ngân hàng; Nghiệp vụ thanh toán quốc tế và kinh doanh ngoại hối; Nghiệp vụ marketing ngân hàng; Nghiệp vụ nguồn vốn và quản trị các nguồn vốn của ngân hàng; Các nghiệp vụ kinh doanh dịch vụ khác của ngân hàng; Các nghiệp vụ của Ngân hàng Trung ương; thống kê tài chính- ngân hàng; Lập và phân tích báo cáo tài chính; Nghiệp vụ đầu tư và kinh doanh chứng khoán; Nghiệp vụ kinh doanh bảo hiểm; Nghiệp vụ lập và thẩm định dự án đầu tư; Nghiệp vụ kế toán tài chính, quản trị;

- Sử dụng toán học, các phương pháp lượng hoá và thống kê trong lĩnh vực tài chính
- tiền tệ - tín dụng - ngân hàng;

- Hiểu, biết, vận dụng các quy định luật pháp trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng trong giải quyết công việc được giao hiệu quả, đúng pháp luật;

- Cung cấp đầy đủ các thông tin kinh tế về hoạt động của đơn vị để phục vụ cho yêu cầu lãnh đạo và quản lý kinh tế ở đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp;

- Tham mưu được cho lãnh đạo đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp những ý kiến cải tiến làm cho công tác quản lý tài chính của đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp đúng pháp luật;

- Lập được kế hoạch tài chính của đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp;

- Có khả năng hoạch định chính sách, chiến lược, kế hoạch kinh doanh, biết tổ chức hoạt động kinh doanh và tạo lập doanh nghiệp mới.

### ***b. Kỹ năng mềm***

- Có kỹ năng tổ chức, sắp xếp công việc, đánh giá kết quả công việc theo nghiệp vụ chuyên môn được giao;

- Có kỹ năng hình thành nhóm làm việc trong và ngoài đơn vị, thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn có hiệu quả trong các nhóm công tác khác nhau;

- Có kỹ năng thuyết trình các mảng công việc chuyên môn cụ thể, kỹ năng giao tiếp giữa các đồng nghiệp cùng làm trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng (bao gồm giao dịch trực tiếp qua điện thoại, văn bản, thư điện tử);

- Có khả năng tự học, nghiên cứu và làm việc độc lập;

- Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề trong công việc liên quan đến ngành Tài chính Ngân hàng; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn;

- Có kỹ năng giao tiếp và thuyết trình; kỹ năng soạn thảo văn bản về công tác tài chính ngân hàng;

- Có khả năng làm việc độc lập cũng như làm việc theo nhóm, biết tập hợp ý kiến đồng nghiệp, luôn chủ động nắm bắt công việc, có khả năng giải quyết tình huống do yêu cầu thực tế đặt ra;

- Tiếng Anh giao tiếp, tiếng Anh chuyên ngành tương đương trình độ A2 theo Khung tham chiếu Châu Âu (Bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam);

- Đọc và hiểu các tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh; soạn thảo được các văn bản bằng tiếng Anh thuộc chuyên ngành đào tạo;

- Có khả năng sử dụng ngoại ngữ một cách hiệu quả để truyền đạt thông tin và giải quyết vấn đề trong môi trường làm việc;

- Có chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản: hiểu biết về CNTT cơ bản; sử dụng máy tính cơ bản; xử lý văn bản cơ bản; sử dụng bảng tính cơ bản; sử dụng trình chiếu cơ bản; sử dụng Internet cơ bản.

- Sử dụng hiệu quả phần mềm ứng dụng phục vụ chuyên môn trong môi trường Internet;

- Sử dụng được các phần mềm chuyên dùng thuộc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

## **5. Yêu cầu về thái độ**

- Rèn luyện phẩm chất đạo đức, lập trường quan điểm của giai cấp công nhân; trung thành tuyệt đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc; khiêm tốn, cần cù, giản dị, có ý thức tổ chức kỷ luật cao, có tinh thần làm chủ tập thể, tha thiết yêu nghề, hăng say học tập để trở thành người cán bộ toàn diện;

- Phong cách làm việc chuyên nghiệp theo các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp;

- Có ý thức tổ chức kỷ luật, yêu nghề và tinh thần trách nhiệm trong công việc;

- Tác phong làm việc chuyên nghiệp, tư duy sáng tạo, luôn học hỏi, nhanh chóng thích nghi với sự phát triển của khoa học - công nghệ và kinh tế - xã hội;

- Thường xuyên rèn luyện thân thể để có sức khỏe học tập và công tác lâu dài, thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ công dân, sẵn sàng chiến đấu giữ gìn trật tự trị an và bảo vệ an ninh tổ quốc.

## **6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp**

Có đủ năng lực làm việc liên quan đến lĩnh vực tài chính, hoạt động ngân hàng tại các ngân hàng thương mại và ngân hàng trung ương, các định chế tài chính và các tổ chức khác; có thể đảm nhận các công việc cụ thể: tham gia xây dựng và thực hiện kế hoạch tài chính; phân tích, thẩm định tài chính của các dự án đầu tư và của ngân hàng thương mại, phân tích và hỗ trợ đưa ra các quyết định quản lý tài sản và quản trị ngân hàng thương mại và các định chế tài chính trung gian khác; triển vọng trong tương lai có thể trở thành lãnh đạo trong các doanh nghiệp, ngân hàng, các tổ chức tín dụng khác và trong các lĩnh vực có liên quan.

Có khả năng làm chuyên viên phân tích và tư vấn tài chính cho các ngân hàng, công ty chứng khoán, quỹ đầu tư và công ty bảo hiểm, phòng tài chính – kế toán và phòng kế hoạch kinh doanh cho các doanh nghiệp; có thể đảm nhận các công việc trợ lý phân tích định lượng và thẩm định các dự án đầu tư, trợ lý đánh giá kết quả hoạt động đầu tư, đánh giá nhu cầu tài chính của các doanh nghiệp, cá nhân; cung cấp thông tin hướng dẫn, tư vấn khách hàng ra quyết định về đầu tư, thuế, bảo hiểm...; triển vọng trong tương lai có thể trở thành các chuyên viên cao cấp, các lãnh đạo tài chính trong các doanh nghiệp, các tổ chức tín dụng và trong các lĩnh vực có liên quan.

## **7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường**

- Có khả năng hoà nhập và thích ứng cao với môi trường công tác, có khả năng tự cập nhật những qui định mới và kiến thức mới trong lĩnh vực công tác;

- Có khả năng học tiếp các chứng chỉ nghề nghiệp kế toán, kiểm toán;
- Có khả năng tiếp tục học tập ở bậc đào tạo cao hơn.

## **8. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo**

- Chương trình giáo dục và chuẩn đầu ra ngành Tài chính – Ngân hàng của Đại học Kinh tế Quốc dân, Học viện Tài chính, Học viện Ngân hàng;

- Hướng dẫn xây dựng chuẩn đầu ra theo công văn số: 2196/BGDĐT-GDĐH ngày 22 tháng 4 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **9. Kế hoạch thực hiện chuẩn đầu ra, cam kết thực hiện**

Để đạt chuẩn đầu ra như trên, Nhà trường cam kết thực hiện:

**9.1. Về cơ sở vật chất phục vụ đào tạo:** Nhà trường luôn luôn coi trọng đầu tư trang bị các điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ trong quá trình học tập, sinh hoạt của sinh viên như:

- + Các phòng học lý thuyết;
- + Các phòng thực hành nghề nghiệp;
- + Các phòng máy vi tính;
- + Các phòng học ngoại ngữ;
- + Trang thiết bị trong các phòng học đảm bảo đạt chuẩn và trên chuẩn;
- + Trung tâm thư viện;
- + Khu thể dục thể thao và rèn luyện thể chất;
- + Khu ký túc xá sinh viên;
- + Trung tâm phục vụ ăn uống và giới thiệu việc làm cho HSSV.

Trên cơ sở khai thác tối đa mọi khả năng về nguồn lực tài chính và sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm nguồn lực tài chính đã được huy động.

## **9.2. Về chương trình đào tạo**

Chương trình đào tạo thường xuyên được rà soát về nội dung và kết cấu phù hợp với yêu cầu thực tế hoạt động kinh doanh của các ngân hàng, tổ chức tín dụng và các doanh nghiệp, hoạt động quản lý kinh tế tài chính của các cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp, các đơn vị sự nghiệp, các cơ sở giáo dục, đào tạo trong nền kinh tế thị trường, đáp ứng được nhu cầu của xã hội về chất lượng nguồn nhân lực và đòi hỏi của người học, từ đó tạo được cơ hội tốt nhất cho sinh viên có thể làm việc được ngay sau khi tốt nghiệp ra trường.

## **9.3. Về đội ngũ**

Nhà trường thường xuyên đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giảng viên đạt trình độ chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm giảng dạy, nhiệt huyết với ngành nghề, đảm bảo

chuẩn và trên chuẩn về kiến thức chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm, thường xuyên nghiên cứu đổi mới phương pháp giảng dạy.

#### **9.4. Về công tác quản lý**

Nhà trường thường xuyên sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý đào tạo trong nhà trường phù hợp với các văn bản quy định về công tác quản lý Giáo dục và Đào tạo của nhà nước, ngành, địa phương, nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người học cũng như cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong nhà trường phát huy tối đa năng lực nghiên cứu, học tập và làm việc, tạo môi trường nhà trường thân thiện, học sinh, sinh viên tích cực. Cũng cố và phát triển các quan hệ hợp tác, liên kết giữa nhà trường với nhà trường, doanh nghiệp và các hoạt động xã hội nghề nghiệp khác trong tổ chức quá trình đào tạo.

**KHOA CHUYÊN MÔN**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH**

**(Đã ký)**

**TS. Vũ Đức Lễ**

### PHỤ LỤC 3

## CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO

**NGÀNH** : QUẢN TRỊ KINH DOANH  
**CHUYÊN NGÀNH** : QUẢN TRỊ KINH DOANH TỔNG HỢP  
**TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO** : ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUI

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHHD ngày tháng năm 2018 của  
Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương)

#### 1. Tên ngành đào tạo

- **Tiếng Việt:** Quản trị kinh doanh.
- **Tiếng Anh:** Business Administration.
- **Chuyên ngành:** Quản trị kinh doanh tổng hợp.

#### 2. Trình độ đào tạo: Đại học.

- **Thời gian đào tạo:** 4 năm

#### 3. Yêu cầu về Kiến thức

\* **Kiến thức chung:**

Đào tạo cử nhân Quản trị kinh doanh chuyên ngành Quản trị kinh doanh tổng hợp (QTKDTH) có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm với xã hội; nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội; nắm vững những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; nắm vững kiến thức cơ bản của kinh tế học hiện đại; có kiến thức rộng về lý luận và thực tiễn quản lý nền kinh tế thị trường trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế; có khả năng vận dụng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ vào giải quyết các nhiệm vụ kinh tế đặt ra; có bản lĩnh và đạo đức kinh doanh đúng đắn; đồng thời có năng lực tự bổ sung kiến thức theo yêu cầu công việc cụ thể được giao; có khả năng nghiên cứu, học tập và khả năng thực hành, có kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về chuyên ngành đào tạo; có đủ năng lực để tham gia phân tích, hoạch định và tổ chức thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội trên phạm vi nền kinh tế, ngành, vùng lãnh thổ cũng như ở từng địa phương; ở các cơ quan quản lý hành chính Nhà nước các cấp và các doanh nghiệp.

\* **Năng lực nghề nghiệp:**

- Nắm vững những kiến thức chung về kinh tế - xã hội, kiến thức chuyên sâu về quản trị kinh doanh trong các loại hình doanh nghiệp.
- Nắm vững nguyên tắc và chức năng quản trị; các kỹ năng qua giải quyết tình huống; giải quyết các vấn đề quản trị thông qua việc sử dụng các tình huống; các quyết định được thực hiện bởi các nhà quản trị; sự ứng biến linh hoạt với sự thay đổi từ môi trường trong nước và thế giới.

- Nắm được phương pháp đánh giá một kế hoạch kinh doanh nhằm đưa ra các kết luận có tính chất định hướng lâu dài cho hoạt động của doanh nghiệp.

- Nắm vững kiến thức về quản trị marketing: tổng quan về quản trị marketing, phân tích các cơ hội thị trường, xây dựng chiến lược marketing, xây dựng chương trình marketing hỗn hợp, thực hiện và kiểm tra hoạt động marketing...

- Nắm vững các phương pháp và kỹ năng cơ bản mà nhà quản trị sử dụng để tiến hành hoạch định sản xuất, các nghiệp vụ quản lý cũng như điều độ sản xuất trong nội bộ doanh nghiệp

- Nắm vững những kiến thức cơ bản về quản lý chất lượng: Quá trình hình thành các lý thuyết quản lý chất lượng; Vai trò của quản lý chất lượng trong các tổ chức; Các khái niệm chất lượng và quản lý chất lượng; Các công cụ quản lý chất lượng; Các phương pháp quản lý chất lượng và các tiêu chuẩn quản lý chất lượng.

- Nắm vững kiến thức cơ bản về kinh doanh thương mại và hoạt động quản trị kinh doanh đối với các doanh nghiệp thương mại, các nghiệp vụ đặc thù trong quản trị doanh nghiệp thương mại.

- Nắm vững những kiến thức và kỹ năng cần thiết của qui trình quản trị các hoạt động hành chính trong các văn phòng doanh nghiệp.

- Nắm kiến thức cơ bản về tài chính, tiền tệ, tín dụng và ngân hàng, kế toán.

- Trang bị những kiến thức lý thuyết kinh tế học của ngành sản xuất vật chất đặc thù của xã hội.

- Nắm vững kiến thức lý luận, phương pháp luận và những kỹ năng nghiệp vụ cơ bản về hoạt động hải quan.

- Nắm vững những kiến thức cơ bản về vai trò, vị trí và nội dung của công tác quản lý chiến lược trong một doanh nghiệp.

- Nắm được kiến thức cơ bản nhất về an sinh xã hội.

- Nắm được kiến thức cơ bản về Dự báo Kinh tế và Kinh doanh, có thể hiểu về các phương pháp dự báo, sử dụng các phương pháp dự báo và một số phần mềm chuyên dụng cũng như các phần mềm thống kê phổ biến để tiến hành dự báo các biến kinh tế và kinh doanh phục vụ cho công tác tham mưu trong các doanh nghiệp hoặc các Viện nghiên cứu, và các cơ quan hoạch định chính sách.

#### **4. Yêu cầu về kỹ năng:**

##### **a. Kỹ năng cứng:**

- Có kỹ năng giải quyết các vấn đề quản trị thông qua việc sử dụng các tình huống; các quyết định được thực hiện bởi các nhà quản trị; sự ứng biến linh hoạt với sự thay đổi từ môi trường trong nước và thế giới.

- Có kỹ năng đánh giá một kế hoạch kinh doanh nhằm đưa ra các kết luận có tính chất định hướng lâu dài cho hoạt động của doanh nghiệp.



- Có kỹ năng tiến hành hoạch định sản xuất, quản lý cũng như điều độ sản xuất trong nội bộ doanh nghiệp.

- Có kỹ năng lập mô hình quản trị một dự án đầu tư: lựa chọn mô hình quản trị cho dự án, tổ chức thực hiện dự án, lập tiến độ thực hiện dự án, cách thức tính toán các chỉ tiêu tài chính của dự án, kiểm soát dự án và kết thúc dự án.

- Có kỹ năng quản lý chất lượng và chỉ ra các tiêu chuẩn quản lý chất lượng.

- Có kỹ năng hoạt động quản trị kinh doanh đối với các doanh nghiệp thương mại, các nghiệp vụ đặc thù trong quản trị doanh nghiệp thương mại.

- Có kỹ năng tạo lập tài sản thương hiệu, thiết kế và lựa chọn các thành tố thương hiệu, khuếch trương thương hiệu thông qua các chương trình marketing.

- Có năng lực thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kinh tế và xã hội, có tư duy chiến lược và kỹ năng phân tích, tổng hợp, khái quát vấn đề, có khả năng làm việc độc lập cũng như làm việc theo nhóm để giải quyết hiệu quả công việc trong chuyên môn được đào tạo

- Có kỹ năng về tổ chức, quản lý và kinh doanh thương mại - dịch vụ trong nền kinh tế quốc dân; những kiến thức cơ bản về thị trường thương mại - dịch vụ.

- Có kỹ năng thực hành các chức năng tài chính, có phương pháp cơ bản để tìm hiểu, phân tích, đánh giá các vấn đề liên quan đến tài chính, tiền tệ.

- Có kỹ năng về nghiệp vụ kế toán, phục vụ cho công tác quản lý.

- Có kỹ năng đánh giá về nguồn nhân lực. Trên cơ sở đó, có được những giải pháp nhằm sử dụng nguồn nhân lực một cách có hiệu quả nhất.

#### ***b. Kỹ năng mềm:***

- Có kỹ năng giao tiếp và thuyết trình; kỹ năng soạn thảo văn bản về công tác quản trị kinh doanh.

- Có khả năng làm việc độc lập cũng như làm việc theo nhóm, biết tập hợp ý kiến đồng nghiệp, luôn chủ động nắm bắt công việc, có khả năng giải quyết tình huống do yêu cầu thực tế đặt ra.

- Đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn A2 theo khung tham chiếu Châu Âu (Nghe, nói, viết, dịch thành thạo ngoại ngữ đã học); đủ khả năng giao tiếp và sử dụng tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh;

- Có chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản: hiểu biết về CNTT cơ bản; sử dụng máy tính cơ bản; xử lý văn bản cơ bản; sử dụng bảng tính cơ bản; sử dụng trình chiếu cơ bản; sử dụng Internet cơ bản. Còn chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT nâng cao gồm 9 mô đun: xử lý văn bản nâng cao; sử dụng bảng tính nâng cao; sử dụng trình chiếu nâng cao; sử dụng hệ quản trị cơ sở dữ liệu; thiết kế đồ họa hai chiều; biên tập ảnh; biên tập trang thông tin điện tử; an toàn, bảo mật thông tin; Ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin vào trong công tác chuyên môn và nghiệp vụ được giao.

- Sử dụng hiệu quả phần mềm ứng dụng phục vụ chuyên môn trong môi trường Internet;

### **5. Yêu cầu về thái độ**

- Rèn luyện phẩm chất đạo đức, lập trường quan điểm của giai cấp công nhân; trung thành tuyệt đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc; khiêm tốn, cần cù, giản dị, có ý thức tổ chức kỷ luật cao, có tinh thần làm chủ tập thể, tha thiết yêu nghề, hăng say học tập để trở thành người cán bộ toàn diện.

- Phong cách làm việc chuyên nghiệp theo các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp.

- Có ý thức tổ chức kỷ luật, yêu nghề và tinh thần trách nhiệm trong công việc

- Tác phong làm việc chuyên nghiệp, tư duy sáng tạo, luôn học hỏi, nhanh chóng thích nghi với sự phát triển của khoa học - công nghệ và kinh tế - xã hội.

- Thường xuyên rèn luyện thân thể để có sức khỏe học tập và công tác lâu dài, thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ công dân, sẵn sàng chiến đấu giữ gìn trật tự trị an và bảo vệ an ninh tổ quốc.

### **6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp**

Có khả năng làm việc tại các cơ quan của Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội từ Trung ương đến địa phương trong lĩnh vực quản lý nhà nước; có khả năng trở thành các giảng viên hay nhà nghiên cứu chuyên sâu về lĩnh vực kinh tế ở các viện nghiên cứu, các trường đại học và cao đẳng; có khả năng làm việc trong lĩnh vực liên quan đến hoạch định chính sách kinh tế, tài chính và phát triển doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế; các tổ chức quốc tế cũng như các công ty tư vấn trong và ngoài nước. Với kiến thức và kỹ năng được trang bị, sinh viên ra trường có thể làm việc tại các loại hình doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực kinh doanh và dịch vụ

### **7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường**

- Có khả năng hoà nhập và thích ứng cao với môi trường công tác, có khả năng tự cập nhật những qui định mới và kiến thức mới trong lĩnh vực công tác;

- Có khả năng tiếp tục học tập ở bậc đào tạo cao hơn.

### **8. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo**

- Chương trình giáo dục và chuẩn đầu ra ngành Kinh tế của Đại học Kinh tế Quốc dân, Học viện Tài chính, Học viện Ngân hàng.

- Hướng dẫn xây dựng chuẩn đầu ra theo công văn số: 2196 /BGDDĐT-GDDH ngày 22 tháng 4 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**9. Kế hoạch thực hiện chuẩn đầu ra, cam kết thực hiện:** Để đạt chuẩn đầu ra như trên, Nhà trường cam kết thực hiện:

**9.1. Về cơ sở vật chất phục vụ đào tạo:** Nhà trường luôn luôn coi trọng đầu tư trang bị các điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ trong quá trình học tập, sinh hoạt của HSSV như:

- + Các phòng học lý thuyết
- + Các phòng thực hành nghề nghiệp
- + Các phòng máy vi tính
- + Các phòng học ngoại ngữ
- + Trang thiết bị trong các phòng học đảm bảo đạt chuẩn và trên chuẩn.
- + Trung tâm thư viện
- + Khu thể dục thể thao và rèn luyện thể chất.
- + Khu ký túc xá sinh viên
- + Trung tâm phục vụ ăn uống và giới thiệu việc làm cho HSSV

Trên cơ sở khai thác tối đa mọi khả năng về nguồn lực tài chính và sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm nguồn lực tài chính đã được huy động.

**9.2. Về chương trình đào tạo:** Chương trình đào tạo thường xuyên được rà soát về nội dung và kết cấu phù hợp với yêu cầu thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, hoạt động quản lý kinh tế tài chính của các cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp, các đơn vị sự nghiệp, các cơ sở giáo dục, đào tạo trong nền kinh tế thị trường, đáp ứng được nhu cầu của xã hội về chất lượng nguồn nhân lực và đòi hỏi của người học, từ đó tạo được cơ hội tốt nhất cho sinh viên có thể làm việc được ngay sau khi tốt nghiệp ra trường.

**9.3. Về đội ngũ:** Nhà trường thường xuyên đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giảng viên đạt trình độ chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm giảng dạy, nhiệt huyết với ngành nghề, đảm bảo chuẩn và trên chuẩn về kiến thức chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm, thường xuyên nghiên cứu đổi mới phương pháp giảng dạy.

**9.4. Về công tác quản lý:** Nhà trường thường xuyên sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý đào tạo trong nhà trường phù hợp với các văn bản quy định về công tác quản lý Giáo dục và Đào tạo của nhà nước, ngành, địa phương, nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người học cũng như cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong nhà trường phát huy tối đa năng lực nghiên cứu, học tập và làm việc, tạo môi trường nhà trường thân thiện, học sinh, sinh viên tích cực. Củng cố và phát triển các quan hệ hợp tác, liên kết giữa nhà trường với nhà trường, doanh nghiệp và các hoạt động xã hội nghề nghiệp khác trong tổ chức quá trình đào tạo.

**KHOA CHUYÊN MÔN**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH**

**(Đã ký)**

**TS. Vũ Đức Lễ**

## PHỤ LỤC 4

### CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO

**NGÀNH** : KINH TẾ  
**CHUYÊN NGÀNH** : KINH TẾ TỔNG HỢP  
**TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO** : ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUI

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHHD ngày tháng năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương)

#### 1. Tên ngành đào tạo:

- *Tiếng Việt*: Kinh tế
- *Tiếng Anh*: Economic
- *Chuyên ngành*: Kinh tế tổng hợp

#### 2. Trình độ đào tạo: Đại học

- *Thời gian đào tạo*: 4 năm

#### 3. Yêu cầu về Kiến thức:

\* *Kiến thức chung*: Đào tạo cử nhân đại học ngành kinh tế đạt chuẩn về kiến thức giáo dục đại cương theo qui định của Bộ Giáo dục & Đào tạo đối với ngành Kinh tế. Cử nhân kinh tế nắm vững những nguyên lý, quy luật tự nhiên - xã hội; có kiến thức về lý luận chính trị, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội nhân văn ở trình độ đại học; Có kiến thức cơ bản về phân tích và quản lý kinh tế, bao gồm: Kiến thức về lịch sử và tầm ảnh hưởng của các học thuyết kinh tế; toán học trong quản lý kinh tế và kinh doanh; những nguyên lý cơ bản về kinh tế học, quản lý kinh tế, thống kê, kinh doanh quốc tế, quản lý tài chính - tiền tệ, thương mại điện tử và marketing kinh doanh;

#### \**Năng lực nghề nghiệp*:

Nắm vững kiến thức chuyên sâu về kinh tế, quản lý trên cấp độ nền kinh tế, ngành và lĩnh vực tương ứng với chuyên ngành đào tạo; Nắm vững các phương pháp, công cụ phân tích, hoạch định và tổ chức thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách và chương trình - dự án phát triển kinh tế - xã hội trên phạm vi nền kinh tế, ngành, lĩnh vực và địa phương.

Nắm vững những kiến thức chuyên sâu và thực tiễn về quản lý kinh tế ở cả tầm vĩ mô và vi mô, bao gồm những kiến thức về phân tích và dự báo kinh tế vĩ mô, chính sách kinh tế - xã hội, kinh tế và quản lý nhà nước về thương mại, tài nguyên và môi trường; pháp luật trong quản lý kinh tế; kinh tế và quản lý doanh nghiệp; những kiến thức về kinh tế và quản lý của một số lĩnh vực tiêu biểu như: tài chính, ngân hàng, chứng khoán, dịch vụ, đầu tư...

#### **4. Yêu cầu về kỹ năng:**

##### **a. Kỹ năng cứng:**

- Kỹ năng thu thập thông tin, phân tích và đánh giá tác động của môi trường kinh tế - xã hội, đặc biệt là các công cụ quản lý nhà nước đến các lĩnh vực hoạt động của nền kinh tế;

- Kỹ năng nghiên cứu và dự báo kinh tế;

- Kỹ năng nghiên cứu và phân tích các vấn đề kinh tế, hiệu quả sử dụng các nguồn lực của doanh nghiệp;

- Kỹ năng phân tích, hoạch định, tổ chức và quản lý chính sách kinh tế ở các cấp độ khác nhau của nền kinh tế và tại doanh nghiệp;

- Kỹ năng tổng hợp và lập báo cáo các vấn đề nghiên cứu về kinh tế và quản lý trong kinh tế ở các cấp độ khác nhau của nền kinh tế và tại doanh nghiệp;

- Kỹ năng sử dụng các phương pháp định lượng và định tính trong phân tích các vấn đề kinh tế và quản lý kinh tế.

##### **b. Kỹ năng mềm:**

- Có kỹ năng giao tiếp và thuyết trình; kỹ năng soạn thảo văn bản về công tác quản trị - tài chính - kế toán.

- Có khả năng làm việc độc lập cũng như làm việc theo nhóm, biết tập hợp ý kiến đồng nghiệp, luôn chủ động nắm bắt công việc, có khả năng giải quyết tình huống do yêu cầu thực tế đặt ra.

- Có khả năng thu thập thông tin và tự cập nhật kiến thức về kinh tế

- Tiếng Anh giao tiếp, tiếng Anh chuyên ngành tương đương trình độ A2 theo Khung tham chiếu Châu Âu (Bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam).

- Đọc và hiểu các tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh; soạn thảo được các văn bản bằng tiếng Anh thuộc chuyên ngành đào tạo.

- Có khả năng sử dụng ngoại ngữ một cách hiệu quả để truyền đạt thông tin và giải quyết vấn đề trong môi trường làm việc.

- Có chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản: hiểu biết về CNTT cơ bản; sử dụng máy tính cơ bản; xử lý văn bản cơ bản; sử dụng bảng tính cơ bản; sử dụng trình chiếu cơ bản; sử dụng Internet cơ bản.

- Sử dụng hiệu quả phần mềm ứng dụng phục vụ chuyên môn trong môi trường Internet.

#### **5. Yêu cầu về thái độ:**

- Rèn luyện phẩm chất đạo đức, lập trường quan điểm của giai cấp công nhân; trung thành tuyệt đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc; khiêm tốn, cần cù,

giản dị, có ý thức tổ chức kỷ luật cao, có tinh thần làm chủ tập thể, tha thiết yêu nghề, hăng say học tập để trở thành người cán bộ toàn diện.

- Phong cách làm việc chuyên nghiệp theo các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp
- Có ý thức tổ chức kỷ luật, yêu nghề và tinh thần trách nhiệm trong công việc
- Tác phong làm việc chuyên nghiệp, tư duy sáng tạo, luôn học hỏi, nhanh chóng thích nghi với sự phát triển của khoa học - công nghệ và kinh tế - xã hội.
- Thường xuyên rèn luyện thân thể để có sức khỏe học tập và công tác lâu dài, thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ công dân, sẵn sàng chiến đấu giữ gìn trật tự trị an và bảo vệ an ninh tổ quốc.

### **6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp:**

Sinh viên sau khi tốt nghiệp vị trí làm việc phù hợp là:

- Cán bộ quản lý, chuyên viên, chuyên gia trong lĩnh vực kinh tế tại các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội, cơ quan quản lý nhà nước có liên quan..., cụ thể:
  - + Các cơ quan quản lý từ trung ương đến địa phương trong lĩnh vực kinh tế - xã hội.
  - + Các tổ chức phi lợi nhuận, các DN thuộc mọi thành phần kinh tế, các ban quản lý dự án đầu tư, các dự án phát triển kinh tế - xã hội...

- Tạo lập doanh nghiệp và tìm kiếm cơ hội kinh doanh riêng cho bản thân.
- Cán bộ kinh tế làm việc tại các tổ chức quốc tế

### **7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:**

- Có khả năng hoà nhập và thích ứng cao với môi trường công tác, có khả năng tự cập nhật những qui định mới và kiến thức mới trong lĩnh vực công tác;
- Có khả năng học tiếp các chứng chỉ nghề nghiệp kinh tế - tài chính;
- Có khả năng tiếp tục học tập ở bậc đào tạo cao hơn.

### **8. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo:**

- Chương trình giáo dục và chuẩn đầu ra ngành Kinh tế của Đại học Kinh tế Quốc dân, Đại học Thương Mại, Đại học Đà Nẵng.

**9. Kế hoạch thực hiện chuẩn đầu ra, cam kết thực hiện:** Để đạt chuẩn đầu ra như trên, Nhà trường cam kết thực hiện:

**9.1. Về cơ sở vật chất phục vụ đào tạo:** Nhà trường luôn luôn coi trọng đầu tư trang bị các điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ trong quá trình học tập, sinh hoạt của HSSV như:

- + Các phòng học lý thuyết
- + Các phòng thực hành nghề nghiệp
- + Các phòng máy vi tính
- + Các phòng học ngoại ngữ
- + Trang thiết bị trong các phòng học đảm bảo đạt chuẩn và trên chuẩn.

- + Trung tâm thư viện
- + Khu thể dục thể thao và rèn luyện thể chất.
- + Khu ký túc xá sinh viên
- + Trung tâm phục vụ ăn uống và giới thiệu việc làm cho HSSV

Trên cơ sở khai thác tối đa mọi khả năng về nguồn lực tài chính và sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm nguồn lực tài chính đã được huy động.

### **9.2. Về chương trình đào tạo:**

Chương trình đào tạo thường xuyên được rà soát về nội dung và kết cấu phù hợp với yêu cầu thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, hoạt động quản lý kinh tế tài chính của các cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp, các đơn vị sự nghiệp, các cơ sở giáo dục, đào tạo trong nền kinh tế thị trường, đáp ứng được nhu cầu của xã hội về chất lượng nguồn nhân lực và đòi hỏi của người học, từ đó tạo được cơ hội tốt nhất cho sinh viên có thể làm việc được ngay sau khi tốt nghiệp ra trường.

### **9.3. Về đội ngũ:**

Nhà trường thường xuyên đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giảng viên đạt trình độ chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm giảng dạy, nhiệt huyết với ngành nghề, đảm bảo chuẩn và trên chuẩn về kiến thức chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm, thường xuyên nghiên cứu đổi mới phương pháp giảng dạy.

### **9.4. Về công tác quản lý:**

Nhà trường thường xuyên sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý đào tạo trong nhà trường phù hợp với các văn bản quy định về công tác quản lý Giáo dục và Đào tạo của nhà nước, ngành, địa phương, nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người học cũng như cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong nhà trường phát huy tối đa năng lực nghiên cứu, học tập và làm việc, tạo môi trường nhà trường thân thiện, học sinh, sinh viên tích cực. Cũng cố và phát triển các quan hệ hợp tác, liên kết giữa nhà trường với nhà trường, doanh nghiệp và các hoạt động xã hội nghề nghiệp khác trong tổ chức quá trình đào tạo.

**KHOA CHUYÊN MÔN**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH**

**(Đã ký)**

**TS. Vũ Đức Lễ**

## PHỤ LỤC 5

### CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO

**NGÀNH** : KỸ THUẬT ĐIỆN  
**CHUYÊN NGÀNH** : KỸ THUẬT ĐIỆN - ĐIỆN TỬ  
**TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO** : ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUI

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHHD ngày tháng năm 2018  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương)*

#### 1. Tên ngành đào tạo:

- **Tiếng Việt:** Kỹ thuật Điện.
- **Tiếng Anh:** Electrical Engineering.
- **Chuyên ngành:** Kỹ thuật Điện - Điện tử.

#### 2. Trình độ đào tạo: Đại học.

- **Thời gian đào tạo:** 4,5 đến 5 năm

#### 3. Về kiến thức

*Chương trình trang bị cho sinh viên những kiến thức cụ thể sau:*

- Hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn; có sức khoẻ tốt, đáp ứng được yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

- Kiến thức vật lý, toán học và có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học tự nhiên để tiếp thu tốt các kiến thức cơ sở và chuyên ngành cũng như có khả năng học tập ở trình độ cao hơn;

- Kiến thức về ngoại ngữ, thành thạo các kỹ năng cơ bản về nghe, nói, đọc, viết, đồng thời sử dụng tốt ngoại ngữ chuyên ngành;

- Kiến thức về tin học văn phòng, CAD/CAM, kỹ thuật lập trình, mô phỏng;

- Kiến thức về nguyên lý và các phương pháp phân tích hoạt động các mạch điện tử tương tự và số, mạch điện tử công suất, các thiết bị biến đổi điện năng dùng trong công nghiệp;

- Kiến thức về nguyên lý và tính năng (cơ, nhiệt và điện) của các thiết bị điện trong công nghiệp và dân dụng để tính toán, thiết kế, sửa chữa, phát huy hết năng suất và đảm bảo tính năng vận hành tối ưu của thiết bị trong hệ thống và tiết kiệm năng lượng;

- Kiến thức về nguyên lý và các phương pháp phân tích hoạt động của hệ thống điều khiển tự động điện công nghiệp qui mô vừa và nhỏ, đặc biệt là các hệ thống truyền động điện tự động chất lượng cao;



- Kiến thức tổng thể về một hệ thống điện - điện tử hiện đại từ các lõi xử lý trung tâm, vi xử lý, vi điều khiển đến các giao tiếp ghép nối ngoại vi, giao tiếp với hạ tầng truyền thông và các hệ điều hành;

- Kiến thức về nguyên lý và các phương pháp phân tích hoạt động các dây chuyền sản xuất tự động trong công nghiệp;

- Kiến thức về nguyên lý và các phương pháp phân tích hoạt động các hệ thống cung cấp điện cho xí nghiệp công nghiệp; hệ thống chiếu sáng; hệ thống chống sét; hệ thống an ninh, an toàn điện;

- Kiến thức về các tiêu chuẩn quốc tế cơ bản trong lĩnh vực điện điện tử.

#### **4. Về kỹ năng**

*Chương trình trang bị cho sinh viên những kỹ năng cụ thể sau:*

##### **\* Kỹ năng chuyên môn**

- Thiết kế và vận hành hệ thống điều khiển tự động công nghiệp vừa và nhỏ, các hệ thống dịch vụ công cộng: hệ thống PLC, hệ thống nhúng...;

- Sửa chữa, vận hành và kiểm tra các loại thiết bị điện, máy điện AC, máy điện DC và máy biến áp trong công nghiệp và dân dụng;

- Có khả năng đề xuất và triển khai các giải pháp quản lý năng lượng và tiết kiệm điện năng;

- Khảo sát, thiết kế, chỉ đạo thi công, vận hành và bảo trì hệ thống phân phối điện năng trong xí nghiệp công nghiệp, khu dân cư; mạng động lực phân xưởng; hệ thống chiếu sáng dân dụng và công nghiệp; hệ thống chống sét và nối đất;

- Tham gia xây dựng, tổ chức, điều hành và quản lý các dự án cung cấp điện có hiệu quả.

##### **\* Kỹ năng tự học, tự nghiên cứu:**

- Ham tìm hiểu và khả năng học tập suốt đời;

- Chủ động lên kế hoạch cho nghề nghiệp của mình;

- Khả năng tiếp cận với các thành tựu công nghệ, kỹ thuật tiên tiến nhất trên thế giới trong lĩnh vực điện - điện tử.

##### **\* Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin:**

- Có chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản: hiểu biết về CNTT cơ bản; sử dụng máy tính cơ bản; xử lý văn bản cơ bản; sử dụng bảng tính cơ bản; sử dụng trình chiếu cơ bản; sử dụng Internet cơ bản.

- Sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng văn phòng, internet và email;

- Sử dụng thành thạo các phần mềm tính toán, thiết kế và mô phỏng mạch điện, hệ thống điều khiển...

##### **\* Kỹ năng mềm:**

Sinh viên có phương pháp làm việc khoa học và chuyên nghiệp, tư duy hệ thống và tư duy phân tích, khả năng trình bày, khả năng giao tiếp và làm việc hiệu quả trong nhóm (đa ngành), hội nhập được trong môi trường quốc tế.

### **5. Ngoại ngữ**

Có khả năng sử dụng tiếng Anh tốt trong giao tiếp cơ bản và các hoạt động liên quan đến nghề nghiệp được đào tạo (tương đương bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam).

### **6. Về thái độ**

*Chương trình trang bị cho sinh viên những thái độ cụ thể sau:*

- Có phẩm chất đạo đức tốt, tính kỷ luật cao, biết làm việc tập thể theo nhóm, theo dự án, say mê khoa học và luôn tự rèn luyện nâng cao phẩm chất chính trị và năng lực chuyên môn;

- Hiểu biết về các giá trị đạo đức và nghề nghiệp, ý thức về những vấn đề đương đại, hiểu rõ vai trò của các giải pháp kỹ thuật trong bối cảnh kinh tế, môi trường, xã hội toàn cầu và trong bối cảnh riêng của đất nước;

- Ý thức được sự cần thiết phải thường xuyên học tập nâng cao trình độ, có năng lực chuyên môn và khả năng ngoại ngữ để tự học suốt đời.

### **7. Vị trí và khả năng công tác sau khi tốt nghiệp**

Sau khi tốt nghiệp các kỹ sư của ngành có thể công tác tại: Các khu công nghiệp, nhà máy chế tạo các sản phẩm điện tử, với vai trò cán bộ kỹ thuật của phòng kỹ thuật, phòng thiết kế, phòng cơ điện; các công ty tư vấn, thiết kế và xây lắp điện; các cơ sở đào tạo, các viện nghiên cứu và chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực điện tự động hóa, lĩnh vực điện - điện tử, lĩnh vực hội tụ điện tử - truyền thông - công nghệ thông tin.

### **8. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp**

- Tiếp tục học tập các chuyên ngành ở các trình độ sau đại học (Thạc sỹ, Tiến sỹ) trong lĩnh vực kỹ thuật điện, điện tử, điện tự động hóa, điều khiển tự động, hệ thống điện...;

- Thực hiện các nghiên cứu chuyên ngành sâu về kỹ thuật điện - điện tử, điện tự động hóa, điều khiển tự động, hệ thống điện...

**KHOA CHUYÊN MÔN**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH**

**(Đã ký)**

**TS. Vũ Đức Lễ**

## PHỤ LỤC 6

### CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO

**NGÀNH : PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CHUYÊN NGÀNH : PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO : ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHHD ngày tháng năm 2018  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương)*

#### 1. Tên ngành đào tạo:

- *Tiếng việt:* Phát triển nông thôn.
- *Tiếng Anh:* Rural development.
- *Chuyên ngành:* Phát triển nông thôn.

#### 2. Trình độ đào tạo: Đại học.

- *Thời gian đào tạo:* 4 năm

#### 3. Yêu cầu về Kiến thức

\* *Kiến thức chung:* Đào tạo cử nhân trình độ đại học về Phát triển nông thôn có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm với xã hội; có năng lực về chuyên môn, có kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về chuyên ngành đào tạo; có kiến thức cơ sở vững vàng, có khả năng giải quyết độc lập các vấn đề về tổ chức và phát triển nông thôn, có khả năng làm việc trong các đơn vị, tổ chức nhà nước và tư nhân, các tổ chức đoàn thể - xã hội và tổ chức phi chính phủ liên quan đến phát triển nông thôn, đáp ứng nhu cầu lao động có trình độ cao của đất nước và cho tỉnh Hải Dương.

##### \**Năng lực nghề nghiệp*

- Có đầy đủ kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành về Phát triển Nông thôn, kiến thức về kỹ thuật sản xuất nông nghiệp và phương pháp nghiên cứu về phát triển bền vững ở Nông thôn để có khả năng tham gia trực tiếp sản xuất nông nghiệp, tham gia nghiên cứu và công tác tốt trong điều kiện phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của đất nước.

- Nắm vững những kiến thức về các mức độ tổ chức của cơ thể sống, các biểu hiện của sự sống, mối quan hệ của sinh vật với môi trường và sự tiến hóa của sinh vật; các kiến thức sinh học hiện đại về sinh học phân tử và các lĩnh vực ứng dụng của công nghệ sinh học.

- Nắm vững những kiến thức cơ bản của sinh thái học và môi trường, những vấn đề chính của ô nhiễm môi trường, sự suy thoái tài nguyên đa dạng sinh học. Hậu quả của ô nhiễm môi trường và mất tài nguyên đa dạng sinh học. Phản ứng phòng tránh xử lý ô nhiễm và bảo tồn đa dạng sinh học.

- Nắm được các kiến thức: Các thành phần xã hội nông thôn; Mối quan hệ giữa các thành phần xã hội; Các yếu tố tác động đến các thành phần trong xã hội.

- Nắm vững các kiến thức về kiểm tra, kiểm dịch, chăm sóc động vật và các sản phẩm từ động vật nhằm ứng dụng trong học tập, công tác; biết cách phòng chống, kiểm dịch các loại động vật có nguy cơ gây hại cho đời sống hàng ngày của người dân.

- Nắm được những thông tin mới nhất về thành tựu của ngành chăn nuôi. Những tiến bộ kỹ thuật về di truyền – chọn giống, dinh dưỡng – thức ăn và quy trình kỹ thuật chăn nuôi các đối tượng vật nuôi chủ yếu (trâu, bò, gia cầm, lợn).

- Nắm vững kỹ thuật trồng trọt như: nguồn gốc và phân loại cây trồng, điều kiện ngoại cảnh, kỹ thuật trồng, kỹ thuật nhân giống, kỹ thuật thu hoạch và bảo quản giống. Đồng thời giới thiệu cụ thể kỹ thuật trồng 1 loại cây phổ biến.

- Nắm vững những kiến thức liên quan đến phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững.

- Nắm vững các kiến thức về quy trình sản xuất và các hướng chế biến nguyên liệu trong ngành công nghiệp thực phẩm.

- Nắm được những kiến thức cơ bản và thực hành kế toán trong nông nghiệp.

- Nắm vững kiến thức cơ bản về chu kỳ dự án, nguyên lý xây dựng và quản lý dự án; Thực hành thành thạo các bước trong tiến trình xây dựng, quản lý dự án.

- Nắm vững kiến thức chung về khuyến nông và khuyến nông Việt Nam, rèn luyện kỹ năng thực hiện hoạt động khuyến nông thông qua thực hành tại lớp.

- Nắm vững những kiến thức từ quá trình hình thành và phát triển kinh tế nông trại trên thế giới và Việt Nam cũng như vai trò và tương lai của kinh tế nông trại.

- Nắm vững những kiến thức có liên quan đến quá trình ra quyết định cũng như các phương pháp ra quyết định trong quản trị nông trại.

- Nắm vững kiến thức về thương mại điện tử, các giao dịch thương mại điện tử, cơ sở hạ tầng phát triển, an ninh mạng, marketing trực tuyến và thanh toán trong thương mại điện tử.

#### **4. Yêu cầu về kỹ năng**

##### ***a. Kỹ năng cứng***

- Có kỹ năng và các phương pháp định lượng hóa học; sử dụng thành thạo một số các công cụ đo chính xác và các công cụ thí nghiệm đơn giản trong hoá phân tích, nắm vững thao tác và những kỹ năng trong pha chế hoá chất chuẩn, thực hành thành thạo kỹ năng xác định các chất bằng phương pháp chuẩn độ, biết tính toán và xử lý số liệu khi tiến hành phân tích.

- Có kỹ năng công nghệ thông tin, máy tính: soạn thảo văn bản bằng Microsoft Word, xử lý bảng tính bằng Microsoft Excel, sử dụng được các phần mềm liên quan đến chuyên ngành.

- Có kỹ năng về xây dựng chiến lược và chính sách phát triển các lĩnh vực kinh tế, xã hội và tài nguyên, môi trường nông thôn.
- Có kỹ năng về kiểm tra, kiểm dịch, chăm sóc động vật và các sản phẩm từ động vật nhằm ứng dụng trong học tập, công tác; biết cách phòng chống, kiểm dịch các loại động vật có nguy cơ gây hại cho đời sống hàng ngày.
- Có kỹ năng về chọn giống, dinh dưỡng – thức ăn và quy trình kỹ thuật chăn nuôi các đối tượng vật nuôi chủ yếu (trâu, bò, gia cầm, lợn).
- Có kỹ năng phân loại cây trồng, kỹ thuật trồng, kỹ thuật nhân giống, kỹ thuật thu hoạch và bảo quản giống.
- Có kỹ năng thực hành kế toán trong nông nghiệp.
- Có kỹ năng thực hiện hoạt động khuyến nông; kỹ năng thực hiện quá trình ra quyết định cũng như các phương pháp ra quyết định trong quản trị nông trại.
- Có kỹ năng về thương mại điện tử, các giao dịch thương mại điện tử, cơ sở hạ tầng phát triển, an ninh mạng, marketing trực tuyến và thanh toán trong thương mại điện tử.

#### **b. Kỹ năng mềm**

Có khả năng giao tiếp và thuyết trình, tổ chức và giới thiệu thông tin / kết quả học tập – nghiên cứu – thiết kế – chế tạo một cách có hiệu quả.

- Ứng dụng thành thạo tin học vào trong công tác nghiệp vụ chuyên môn.
- Có khả năng làm việc độc lập cũng như làm việc theo nhóm, biết tập hợp ý kiến đồng nghiệp, luôn chủ động nắm bắt công việc, có khả năng giải quyết tình huống do yêu cầu thực tế đặt ra.
- Tiếng Anh giao tiếp, tiếng Anh chuyên ngành tương đương trình độ A2 theo Khung tham chiếu Châu Âu (Bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam).
- Đọc và hiểu các tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh; soạn thảo được các văn bản bằng tiếng Anh thuộc chuyên ngành đào tạo;
- Có khả năng sử dụng ngoại ngữ một cách hiệu quả để truyền đạt thông tin và giải quyết vấn đề trong môi trường làm việc.
- Có chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản: hiểu biết về CNTT cơ bản; sử dụng máy tính cơ bản; xử lý văn bản cơ bản; sử dụng bảng tính cơ bản; sử dụng trình chiếu cơ bản; sử dụng Internet cơ bản.
- Sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng văn phòng, internet và email;
- Sử dụng được các phần mềm chuyên dùng thuộc trong lĩnh vực kế toán tài chính

#### **5. Yêu cầu về thái độ**

- Rèn luyện phẩm chất đạo đức, lập trường quan điểm của giai cấp công nhân; trung thành tuyệt đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc; khiêm tốn, cần cù,

giản dị, có ý thức tổ chức kỷ luật cao, có tinh thần làm chủ tập thể, tha thiết yêu nghề, hăng say học tập để trở thành người cán bộ toàn diện.

- Phong cách làm việc chuyên nghiệp theo các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp.
- Có ý thức tổ chức kỷ luật, yêu nghề và tinh thần trách nhiệm trong công việc
- Tác phong làm việc chuyên nghiệp, tư duy sáng tạo, luôn học hỏi, nhanh chóng thích nghi với sự phát triển của khoa học - công nghệ và kinh tế - xã hội.
- Thường xuyên rèn luyện thân thể để có sức khỏe học tập và công tác lâu dài, thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ công dân, sẵn sàng chiến đấu giữ gìn trật tự trị an và bảo vệ an ninh tổ quốc.

## **6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp**

Sinh viên sau khi tốt nghiệp vị trí làm việc phù hợp là Cơ quan quản lý và chỉ đạo sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn; Trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp liên quan đến phát triển nông thôn; Viện nghiên cứu và chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; Doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh nông nghiệp; Các tổ chức phi chính phủ liên quan đến phát triển nông thôn; Các Ngân hàng thương mại liên quan đến phát triển nông thôn.

## **7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường**

- Có khả năng hoà nhập và thích ứng cao với môi trường công tác, có khả năng tự cập nhật những quy định mới và kiến thức mới trong lĩnh vực công tác;
- Có khả năng học tiếp các chứng chỉ nghề nghiệp kế toán, kiểm toán.
- Có khả năng tiếp tục học tập ở bậc đào tạo cao hơn.

## **8. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo**

- Chương trình giáo dục và chuẩn đầu ra ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn của Đại học Thái Nguyên.
- Hướng dẫn xây dựng chuẩn đầu ra theo công văn số: 2196 /BGDDĐT-GDDH ngày 22 tháng 4 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **9. Kế hoạch thực hiện chuẩn đầu ra, cam kết thực hiện**

Để đạt chuẩn đầu ra như trên, Nhà trường cam kết thực hiện:

### **9.1. Về cơ sở vật chất phục vụ đào tạo**

Nhà trường luôn luôn coi trọng đầu tư trang bị các điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ trong quá trình học tập, sinh hoạt của HSSV như:

- + Các phòng học lý thuyết
- + Các phòng thực hành nghề nghiệp
- + Các phòng máy vi tính
- + Các phòng học ngoại ngữ
- + Trang thiết bị trong các phòng học đảm bảo đạt chuẩn và trên chuẩn.
- + Trung tâm thư viện

- + Khu thể dục thể thao và rèn luyện thể chất.
- + Khu ký túc xá sinh viên
- + Trung tâm phục vụ ăn uống và giới thiệu việc làm cho HSSV

Trên cơ sở khai thác tối đa mọi khả năng về nguồn lực tài chính và sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm nguồn lực tài chính đã được huy động.

## **9.2. Về chương trình đào tạo**

Chương trình đào tạo thường xuyên được rà soát về nội dung và kết cấu phù hợp với yêu cầu thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, hoạt động quản lý kinh tế tài chính của các cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp, các đơn vị sự nghiệp, các cơ sở giáo dục, đào tạo trong nền kinh tế thị trường, đáp ứng được nhu cầu của xã hội về chất lượng nguồn nhân lực và đòi hỏi của người học, từ đó tạo được cơ hội tốt nhất cho sinh viên có thể làm việc được ngay sau khi tốt nghiệp ra trường.

## **9.3. Về đội ngũ**

Nhà trường thường xuyên đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giảng viên đạt trình độ chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm giảng dạy, nhiệt huyết với ngành nghề, đảm bảo chuẩn và trên chuẩn về kiến thức chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm, thường xuyên nghiên cứu đổi mới phương pháp giảng dạy.

## **9.4. Về công tác quản lý**

Nhà trường thường xuyên sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý đào tạo trong nhà trường phù hợp với các văn bản quy định về công tác quản lý Giáo dục và Đào tạo của nhà nước, ngành, địa phương, nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người học cũng như cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong nhà trường phát huy tối đa năng lực nghiên cứu, học tập và làm việc, tạo môi trường nhà trường thân thiện, học sinh, sinh viên tích cực. Củng cố và phát triển các quan hệ hợp tác, liên kết giữa nhà trường với nhà trường, doanh nghiệp và các hoạt động xã hội nghề nghiệp khác trong tổ chức quá trình đào tạo.

**KHOA CHUYÊN MÔN**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH**

**(Đã ký)**

**TS. Vũ Đức Lễ**

## PHỤ LỤC 7

### CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO

NGÀNH : CHĂN NUÔI

CHUYÊN NGÀNH : CHĂN NUÔI - THÚ Y

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO : ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUI

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHHD ngày tháng năm 2018  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương)

#### 1. Tên ngành đào tạo

- *Tiếng Việt*: Chăn nuôi
- *Tiếng Anh*: Livestock
- *Chuyên ngành*: Chăn nuôi - Thú y

#### 2. Trình độ và thời gian đào tạo

- **Trình độ đào tạo**: Đại học hệ chính qui
- **Thời gian đào tạo**: 4 năm

#### 3. Yêu cầu về Kiến thức

\* *Kiến thức chung*: Đào tạo Kỹ sư ngành Chăn nuôi, chuyên ngành Chăn nuôi - Thú y có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm với xã hội; có năng lực về chuyên môn, có kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về chuyên ngành Chăn nuôi - Thú y; có khả năng giải quyết độc lập các vấn đề kỹ thuật về Chăn nuôi - Thú y; có thái độ lao động nghiêm túc; có khả năng hợp tác và quản lý nguồn lực; khả năng thích ứng với công việc đa dạng ở các cơ quan khoa học, quản lý sản xuất, doanh nghiệp hoặc tự tạo lập công việc sản xuất và dịch vụ trong ngành Chăn nuôi; có khả năng nghiên cứu phát triển ngành Chăn nuôi, đáp ứng nhu cầu lao động có trình độ kỹ thuật cao của đất nước và cho tỉnh Hải Dương.

#### \* *Năng lực nghề nghiệp*

Nắm vững và vận dụng được những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong điều kiện hội nhập quốc tế; chấp hành nghiêm chỉnh Pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan; nắm chắc các kiến thức cơ bản để tiếp thu kiến thức chuyên nghiệp và khả năng học tập nâng cao trình độ; Áp dụng được các kiến thức cơ sở ngành về sinh lý, sinh hoá, di truyền chọn giống, dinh dưỡng gia súc, thú y học, về các nguyên lý sinh học của các kỹ thuật và công nghệ chăn nuôi... để sử dụng trong học tập, khai thác nghiên cứu chuyên sâu các môn học chuyên ngành; Có kiến thức chuyên sâu về các nguyên lý sinh học của các kỹ thuật và công nghệ chăn nuôi như: Chăn nuôi gia súc, gia cầm, kiến thức thú y liên quan đến các bệnh của từng nhóm gia súc kể trên. Nhằm tạo ra các sản phẩm



chăn nuôi có năng suất chất lượng cao, đồng thời góp phần bảo vệ môi trường và phát triển nông nghiệp bền vững và phù hợp với tỉnh Hải Dương cùng các tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng.

#### **4. Yêu cầu về kỹ năng**

- Lập và triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh trong chăn nuôi;
- Tổ chức hoạt động, hoạch định các chính sách chiến lược sản xuất kinh doanh chăn nuôi thú y của đơn vị;
- Giải quyết và tư vấn các vấn đề chuyên môn trong hoạt động sản xuất và kinh doanh Chăn nuôi thú y;
- Có kỹ năng chọn lọc và nhân giống vật nuôi, sử dụng các loại thức ăn và xây dựng khẩu phần ăn phù hợp, kỹ thuật chăm sóc và nuôi dưỡng các đối tượng vật nuôi; tổ chức thực hiện công tác phòng trừ dịch bệnh có hiệu quả;
- Khai thác các trang thiết bị phòng thí nghiệm trong nghiên cứu và chẩn đoán bệnh như: PCR, ELISA, kính hiển vi...;
- Có khả năng giao tiếp và thuyết trình, tổ chức và giới thiệu thông tin, kết quả học tập – nghiên cứu – thiết kế – chế tạo một cách có hiệu quả;
- Ứng dụng thành thạo tin học vào trong công tác nghiệp vụ chuyên môn;
- Có khả năng làm việc độc lập cũng như làm việc theo nhóm, biết tập hợp ý kiến đồng nghiệp, luôn chủ động nắm bắt công việc, có khả năng giải quyết tình huống do yêu cầu thực tế đặt ra;
- Tiếng Anh giao tiếp, tiếng Anh chuyên ngành tương đương trình độ A2 theo Khung tham chiếu Châu Âu (Bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam);
- Đọc và hiểu các tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh; soạn thảo được các văn bản bằng tiếng Anh thuộc chuyên ngành đào tạo;
- Có khả năng sử dụng ngoại ngữ một cách hiệu quả để truyền đạt thông tin và giải quyết vấn đề trong môi trường làm việc;
- Có chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (CNTT) cơ bản: hiểu biết về CNTT cơ bản; sử dụng máy tính cơ bản; xử lý văn bản cơ bản; sử dụng bảng tính cơ bản; sử dụng trình chiếu cơ bản; sử dụng Internet cơ bản.
- Sử dụng hiệu quả phần mềm ứng dụng phục vụ chuyên môn trong môi trường Internet;
- Sử dụng được các phần mềm chuyên dùng thuộc trong lĩnh vực kế toán tài chính.

#### **5. Yêu cầu về thái độ**

- Rèn luyện phẩm chất đạo đức, lập trường quan điểm của giai cấp công nhân; trung thành tuyệt đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc; khiêm tốn, cần cù,

giản dị, có ý thức tổ chức kỷ luật cao, có tinh thần làm chủ tập thể, tha thiết yêu nghề, hăng say học tập để trở thành người cán bộ toàn diện;

- Phong cách làm việc chuyên nghiệp theo các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp;
- Có ý thức tổ chức kỷ luật, yêu nghề và tinh thần trách nhiệm trong công việc;
- Tác phong làm việc chuyên nghiệp, tư duy sáng tạo, luôn học hỏi, nhanh chóng thích nghi với sự phát triển của khoa học - công nghệ và kinh tế - xã hội;
- Thường xuyên rèn luyện thân thể để có sức khỏe học tập và công tác lâu dài, thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ công dân, sẵn sàng chiến đấu giữ gìn trật tự trị an và bảo vệ an ninh tổ quốc.

## **6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp**

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng làm việc tại: các cơ quan quản lý và chỉ đạo sản xuất nông nghiệp (sở ban ngành quản lý Nhà nước về chăn nuôi thú y và nông nghiệp), các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh chăn nuôi; các trường cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, trường Đại học; tổ chức Chính phủ và phi Chính phủ có liên quan đến quản lý nông nghiệp và chuyển giao kỹ thuật chăn nuôi, thú y; các tổ chức triển khai thực hiện các dự án sản xuất chăn nuôi, thú y ở cơ sở.

## **7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường**

- Có khả năng hoà nhập và thích ứng cao với môi trường công tác, có khả năng tự cập nhật những quy định mới và kiến thức mới trong lĩnh vực công tác;
- Có khả năng học tiếp các chứng chỉ nghề nghiệp chăn nuôi, thú y;
- Có khả năng tiếp tục học tập ở bậc đào tạo cao hơn.

## **8. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo**

- Chương trình giáo dục, chuẩn đầu ra ngành Chăn nuôi - Đại học Thái Nguyên;
- Hướng dẫn xây dựng chuẩn đầu ra theo công văn số: 2196 /BGDĐT-GDĐH ngày 22 tháng 4 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **9. Kế hoạch thực hiện chuẩn đầu ra, cam kết thực hiện**

### **9.1. Về cơ sở vật chất phục vụ đào tạo**

Nhà trường luôn luôn coi trọng đầu tư trang bị các điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ trong quá trình học tập, sinh hoạt của HSSV như:

- + Các phòng học lý thuyết;
- + Các phòng thực hành nghề nghiệp;
- + Các phòng máy vi tính;
- + Các phòng học ngoại ngữ;
- + Trang thiết bị trong các phòng học đảm bảo đạt chuẩn và trên chuẩn;
- + Trung tâm thư viện;
- + Khu thể dục thể thao và rèn luyện thể chất;
- + Khu ký túc xá sinh viên;

+ Trung tâm phục vụ ăn uống và giới thiệu việc làm cho HSSV.

Trên cơ sở khai thác tối đa mọi khả năng về nguồn lực tài chính và sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm nguồn lực tài chính đã được huy động.

## **9.2. Về chương trình đào tạo**

Chương trình đào tạo thường xuyên được rà soát về nội dung và kết cấu phù hợp với yêu cầu thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, hoạt động quản lý kinh tế tài chính của các cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp, các đơn vị sự nghiệp, các cơ sở giáo dục, đào tạo trong nền kinh tế thị trường, đáp ứng được nhu cầu của xã hội về chất lượng nguồn nhân lực và đòi hỏi của người học, từ đó tạo được cơ hội tốt nhất cho sinh viên có thể làm việc được ngay sau khi tốt nghiệp ra trường.

## **9.3. Về đội ngũ**

Nhà trường thường xuyên đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giảng viên đạt trình độ chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm giảng dạy, nhiệt huyết với ngành nghề, đảm bảo chuẩn và trên chuẩn về kiến thức chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm, thường xuyên nghiên cứu đổi mới phương pháp giảng dạy.

## **9.4. Về công tác quản lý**

Nhà trường thường xuyên sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý đào tạo trong nhà trường phù hợp với các văn bản quy định về công tác quản lý Giáo dục và Đào tạo của nhà nước, ngành, địa phương, nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người học cũng như cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong nhà trường phát huy tối đa năng lực nghiên cứu, học tập và làm việc, tạo môi trường nhà trường thân thiện, học sinh, sinh viên tích cực. Cùng cố và phát triển các quan hệ hợp tác, liên kết giữa nhà trường với nhà trường, doanh nghiệp và các hoạt động xã hội nghề nghiệp khác trong tổ chức quá trình đào tạo.

**KHOA CHUYÊN MÔN**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH**

**(Đã ký)**

**TS. Vũ Đức Lễ**

## PHỤ LỤC 8

### CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO

NGÀNH : QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH

CHUYÊN NGÀNH : QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH

### TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO : ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHHD ngày tháng năm 2018  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương)

#### 1. Tên ngành đào tạo:

- **Tiếng Việt:** Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
- **Tiếng Anh:** Tourism Services & Tour Management

#### 2. Trình độ đào tạo: Đại học chính quy

- **Thời gian đào tạo:** 4 năm

#### 3. Yêu cầu về kiến thức

##### \*) Kiến thức chung:

Sinh viên đại học ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành được trang bị kiến thức chuyên môn về quản trị doanh nghiệp; phương pháp lập kế hoạch kinh doanh; nghiệp vụ quản trị khách sạn; nghiệp vụ quản trị nhà hàng; nghiệp vụ quản trị kinh doanh lữ hành; nghiệp vụ tổ chức sự kiện và hội nghị, biết tổ chức hoạt động kinh doanh và tạo lập doanh nghiệp du lịch, đặc biệt là doanh nghiệp lữ hành quốc tế, lữ hành nội địa và doanh nghiệp vận chuyển du lịch, nắm vững các kiến thức cơ bản về pháp luật du lịch, xã hội và quản trị kinh doanh.

##### \*) Năng lực nghề nghiệp

- Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh; có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành đào tạo;

- Có các kiến thức cơ bản về kinh tế và quản trị, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn;

- Có kiến thức về quản trị một tập thể, đơn vị trong doanh nghiệp Lữ hành;

- Có kiến thức về những nhóm dịch vụ chính của ngành du lịch lữ hành như các nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, hoạt náo và những kiến thức quan trọng của ngành theo khái niệm của tổ chức Du lịch thế giới WTO như các khái niệm cơ bản về du lịch, các loại hình du lịch, thị trường du lịch, xã hội học về du lịch, địa lý du lịch;

- Có kiến thức về xây dựng chiến lược hoạt động của doanh nghiệp lữ hành, thiết kế sản phẩm tour, điều hành tour, quy hoạch du lịch trên cơ sở bảo vệ môi trường tự nhiên và xã hội.

#### **4. Yêu cầu về kỹ năng**

##### **a. Kỹ năng cứng**

- Nắm vững các nghiệp vụ hướng dẫn, điều hành tour theo chuẩn VTOS của Tổng cục Du lịch VN và EU;
- Có kỹ năng tư duy và tổ chức thực hiện các hoạt động chiến lược kinh doanh trong doanh nghiệp;
- Có kỹ năng tổ chức và điều hành một tour du lịch trọn gói; tổ chức các sự kiện và hội nghị; nghiên cứu marketing, tài chính, nhân sự;
- Có kỹ năng thiết kế và điều hành chương trình du lịch trong nước và quốc tế, nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, nghiệp vụ đại lý lữ hành, nắm chắc các kỹ năng quản lý nghiệp vụ du lịch.

##### **b. Kỹ năng mềm**

- Làm việc độc lập; làm việc theo nhóm và với cộng đồng; giao tiếp và truyền đạt thông tin; thu thập, xử lý thông tin để giải quyết vấn đề; quản lý và lãnh đạo nhóm;
- Đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn A2 theo khung tham chiếu Châu Âu (Nghe, nói, viết, dịch thành thạo ngoại ngữ đã học); đủ khả năng giao tiếp và sử dụng tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh;
- Sử dụng thành thạo tin học vào nghiệp vụ chuyên môn: Theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Về kỹ năng mềm: Sinh viên được trang bị các kỹ năng mềm cần thiết theo chuyên ngành phù hợp với xu thế phát triển của Kinh tế - Xã hội giai đoạn hiện nay.

#### **5. Yêu cầu về thái độ**

- Có ý thức trách nhiệm công dân; có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn thể hiện là người đại diện cho địa phương, cho đất nước trong mắt du khách trong nước và quốc tế;
- Có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp; hòa đồng trong tập thể;
- Có phương pháp làm việc khoa học, phát hiện và giải quyết vấn đề, khả năng tự học và làm việc độc lập;
- Biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng lập luận và tư duy sáng tạo.

#### **6. Vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp**

Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể đảm nhận các công việc quản trị chức năng hoặc tổ chức phối hợp giữa các chức năng quản trị trong các doanh nghiệp lữ hành quốc tế, nội địa, các hãng vận chuyển khách du lịch, các công ty du lịch tàu biển, các công viên giải trí theo chủ đề, các cơ sở lưu trú, các doanh nghiệp tổ chức sự kiện, các di tích danh thắng, làm hướng dẫn viên hoặc có thể tham gia làm trong các cơ sở văn hóa thể thao du lịch tại các địa phương, trong các cơ sở nghiên cứu và đào tạo liên quan đến lĩnh vực du lịch.

## **7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường**

Có khả năng tiếp tục theo học Cao học chuyên ngành (Du lịch, Quản trị Khách sạn, Marketing Du lịch, Multimedia, E-tourism, Quản trị sự kiện, Quy hoạch và môi trường Du lịch, Giải trí và Du lịch, Quản trị và tổ chức sự kiện Thể thao...) và nghiên cứu sinh Tiến sĩ tại các trường trong và ngoài nước.

## **8. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo**

- Chương trình giáo dục và chuẩn đầu ra ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành Đại học Kinh tế Đà Nẵng, Đại học Hà Tĩnh, Đại học Thương mại

- Hướng dẫn xây dựng chuẩn đầu ra theo công văn số: 2196 /BGDDĐT-GDDH ngày 22 tháng 4 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**9. Kế hoạch thực hiện chuẩn đầu ra, cam kết thực hiện:** Để đạt chuẩn đầu ra như trên, Nhà trường cam kết thực hiện:

### **9.1. Về cơ sở vật chất phục vụ đào tạo**

Nhà trường luôn luôn coi trọng đầu tư trang bị các điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ trong quá trình học tập, sinh hoạt của HSSV như:

- + Các phòng học lý thuyết;
- + Các phòng thực hành nghề nghiệp;
- + Các phòng máy vi tính;
- + Các phòng học ngoại ngữ;
- + Trang thiết bị trong các phòng học đảm bảo đạt chuẩn và trên chuẩn;
- + Trung tâm thư viện;
- + Khu thể dục thể thao và rèn luyện thể chất;
- + Khu ký túc xá sinh viên;
- + Trung tâm phục vụ ăn uống và giới thiệu việc làm cho HSSV.

Trên cơ sở khai thác tối đa mọi khả năng về nguồn lực tài chính và sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm nguồn lực tài chính đã được huy động.

### **9.2. Về chương trình đào tạo**

Chương trình đào tạo thường xuyên được rà soát về nội dung và kết cấu phù hợp với yêu cầu thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, hoạt động quản lý kinh tế tài chính của các cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp, các đơn vị sự nghiệp, các cơ sở giáo dục, đào tạo trong nền kinh tế thị trường, đáp ứng được nhu cầu của xã hội về chất lượng nguồn nhân lực và đòi hỏi của người học, từ đó tạo được cơ hội tốt nhất cho sinh viên có thể làm việc được ngay sau khi tốt nghiệp ra trường.

### **9.3. Về đội ngũ**

Nhà trường thường xuyên đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giảng viên đạt trình độ chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm giảng dạy, nhiệt huyết với ngành nghề, đảm bảo

chuẩn và trên chuẩn về kiến thức chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm, thường xuyên nghiên cứu đổi mới phương pháp giảng dạy.

#### **9.4. Về công tác quản lý**

Nhà trường thường xuyên sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý đào tạo trong nhà trường phù hợp với các văn bản quy định về công tác quản lý Giáo dục và Đào tạo của nhà nước, ngành, địa phương, nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người học cũng như cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong nhà trường phát huy tối đa năng lực nghiên cứu, học tập và làm việc, tạo môi trường nhà trường thân thiện, học sinh, sinh viên tích cực. Cùng cố và phát triển các quan hệ hợp tác, liên kết giữa nhà trường với nhà trường, doanh nghiệp và các hoạt động xã hội nghề nghiệp khác trong tổ chức quá trình đào tạo.

**KHOA CHUYÊN MÔN**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH**

**(Đã ký)**

**TS. Vũ Đức Lễ**

## PHỤ LỤC 9

### CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO

NGÀNH : CHÍNH TRỊ HỌC

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

CHUYÊN NGÀNH : CHÍNH TRỊ HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHHD ngày tháng năm 20...

của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương)

#### 1. Tên ngành đào tạo:

- *Tiếng Việt*: Chính trị học

- *Tiếng Anh*: Politics

- *Chuyên ngành*: Chính trị học

#### 2. Trình độ đào tạo: Đại học chính quy

- *Thời gian đào tạo*: 4 năm

Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp:

+ Tiếng Việt: Cử nhân ngành Chính trị học

+ Tiếng Anh: The Degree of Bachelor in Politics

#### 3. Yêu cầu về kiến thức:

##### \* *Kiến thức chung*:

Đào tạo nguồn nhân lực có trình độ đại học ngành chính trị học có năng lực nghiên cứu và thực hành công tác chính trị cả về lý luận và thực tiễn, có kiến thức căn bản và hệ thống về chính trị học, có kỹ năng nghiên cứu và thực hành chính trị học, có năng lực hoạt động trong các lĩnh vực đòi hỏi sự am hiểu về chính trị học, có thái độ tích cực thực hiện mục tiêu bảo vệ vững chắc độc lập dân tộc và chủ quyền quốc gia, xây dựng nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh.

##### \* *Năng lực nghề nghiệp*

- Được đào tạo cơ bản, hệ thống về Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Có kiến thức học vấn tổng hợp, nhất là kiến thức về các khoa học xã hội và nhân văn, về thế giới hiện đại và đất nước, con người Việt Nam trên các phương diện: lịch sử, truyền thống, tâm lý, văn hoá...; hiểu biết sâu về các lĩnh vực khoa học chính trị: Lịch sử tư tưởng chính trị; Quyền lực chính trị, Thể chế chính trị thế giới, Quan hệ chính trị quốc tế, Xã hội học chính trị và Phương pháp tiếp cận và xử lý tình huống chính trị, Quản lý xã hội, Tâm lý học trong công tác quản lý - lãnh đạo...

- Có năng lực ngoại ngữ và tin học ở trình độ tối thiểu.



#### **4. Yêu cầu về kỹ năng**

##### **a. Kỹ năng cứng:**

- Có trình độ, năng lực vận dụng sáng tạo Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước vào lĩnh vực công tác được giao.

- Có trình độ năng lực nhất định về tham mưu - lãnh đạo - quản lý, năng lực tổ chức thực tiễn, nhất là khả năng tổ chức, tập hợp, lôi cuốn quần chúng, phát huy sức mạnh tổng hợp để thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

- Kỹ năng và năng lực tư duy lý luận về chính trị;

- Kỹ năng thu thập và xử lý thông tin chính trị;

- Kỹ năng nghiên cứu, viết, thuyết trình, giảng dạy Chính trị học;

- Kỹ năng thực hành văn bản chính trị;

- Kỹ năng tiếp cận và xử lý tình huống chính trị;

- Kỹ năng phân tích chính sách, hoạch định và tổ chức thực thi chính sách, đánh giá và điều chỉnh chính sách;

- Kỹ năng nghiên cứu, đánh giá truyền thông và khai thác truyền thông trong chính trị.

- Kỹ năng phân tích, bình luận chính trị trên các phương tiện truyền thông đại chúng;

- Kỹ năng thực hành Chính trị học khi tham gia hoạt động thực tiễn trong các lĩnh vực của đời sống chính trị - xã hội;

- Kỹ năng tác nghiệp khi tham gia các hoạt động chính trị - xã hội.

##### **b. Kỹ năng mềm:**

- Có khả năng nghiên cứu khoa học, có thể tham gia và chủ trì đề tài nghiên cứu khoa học, có năng lực sư phạm, kỹ năng giảng dạy Chính trị học và khả năng học lên các trình độ cao hơn;

- Có các kỹ năng mềm như: làm việc độc lập; làm việc theo nhóm và với cộng đồng; giao tiếp và truyền đạt thông tin; thu thập, xử lý thông tin để giải quyết vấn đề; quản lý và lãnh đạo nhóm;

- Đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn chung của trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Hải Dương (Tiếng Anh: Châu Âu A2), đủ khả năng giao tiếp và sử dụng tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh;

- Có chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản: hiểu biết về CNTT cơ bản; sử dụng máy tính cơ bản; xử lý văn bản cơ bản; sử dụng bảng tính cơ bản; sử dụng trình chiếu cơ bản; sử dụng Internet cơ bản.

- Sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng văn phòng, internet và email;

- Sử dụng thành thạo tin học vào nghiệp vụ chuyên môn.

#### **5. Yêu cầu về thái độ**

- Có lập trường giai cấp vững vàng, có lý tưởng Cộng sản chủ nghĩa và bản lĩnh chính trị, tin tưởng và tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng, kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và Chủ nghĩa xã hội, có năng lực bảo vệ có hiệu quả Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng;

- Có đạo đức, tác phong của người cán bộ cách mạng: cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư, có ý thức tổ chức kỷ luật, có tình cảm cách mạng trong sáng, có tinh thần trách nhiệm cao, say mê nghề nghiệp và quan hệ mật thiết với quần chúng nhân dân;

- Thường xuyên rèn luyện thân thể để có sức khỏe học tập và công tác lâu dài, thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ công dân, sẵn sàng chiến đấu giữ gìn trật tự trị an và bảo vệ an ninh tổ quốc.

#### **6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp:**

Sinh viên tốt nghiệp ngành Chính trị học có thể làm việc ở các vị trí sau:

- Làm việc trong các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống chính trị (Đảng, Nhà nước, mặt trận Tổ quốc...); Ủy ban Nhân dân các cấp; các tổ chức chính trị: Hội phụ nữ, Hội luật gia....và các tổ chức kinh tế - xã hội.

- Giảng dạy, nghiên cứu Chính trị học tại các trường Đảng khu vực, trường Chính trị tỉnh, thành phố, trung tâm giáo dục chính trị ở các địa phương, các trường đại học, cao đẳng và các trường trung học chuyên nghiệp, trung học phổ thông, dạy nghề....

- Làm việc trong các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống chính trị và trong các tổ chức kinh tế - xã hội trong cả nước.

- Làm phóng viên, nhà bình luận thời sự, chính trị ở các báo đài, trung ương, địa phương.

#### **7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:**

- Có khả năng hoà nhập và thích ứng cao với môi trường công tác, có khả năng tự cập nhật những qui định mới và kiến thức mới trong lĩnh vực công tác;

- Có khả năng học tiếp các chứng chỉ nghề nghiệp kỹ thuật liên quan;

- Có khả năng tiếp tục học tập ở bậc đào tạo cao hơn. Sau khi tốt nghiệp, cử nhân Chính trị học có thể tiếp tục học tập ở bậc sau đại học (thạc sĩ và tiến sĩ) chuyên ngành Chính trị học và một số chuyên ngành khoa học chính trị khác; có thể học thêm để lấy bằng hai, bằng kép bậc đại học một số ngành có liên quan: Khoa học chính sách, Báo chí - truyền thông, Quan hệ quốc tế.

#### **8. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo:**

- Chương trình giáo dục và chuẩn đầu ra ngành Chính trị học của Học viện báo chí - tuyên truyền.

- Hướng dẫn xây dựng chuẩn đầu ra theo công văn số: 2196 /BGDDT GDĐH ngày 22 tháng 4 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### **9. Kế hoạch thực hiện chuẩn đầu ra, cam kết thực hiện: Để đạt chuẩn đầu ra như**

trên, Nhà trường cam kết thực hiện:

### **9.1. Về cơ sở vật chất phục vụ đào tạo:**

- Nhà trường luôn luôn coi trọng đầu tư trang bị các điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ trong quá trình học tập, sinh hoạt của HSSV như:

- + Các phòng học lý thuyết;
- + Các phòng thực hành nghề nghiệp;
- + Các phòng máy vi tính;
- + Các phòng học ngoại ngữ;
- + Trang thiết bị trong các phòng học đảm bảo đạt chuẩn và trên chuẩn;
- + Trung tâm thư viện;
- + Khu thể dục thể thao và rèn luyện thể chất;
- + Khu ký túc xá sinh viên;
- + Trung tâm phục vụ ăn uống và giới thiệu việc làm cho HSSV;

Trên cơ sở khai thác tối đa mọi khả năng về nguồn lực tài chính và sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm nguồn lực tài chính đã được huy động;

### **9.2. Về chương trình đào tạo:**

Chương trình đào tạo thường xuyên được rà soát về nội dung và kết cấu phù hợp với yêu cầu thực tiễn chính trị - xã hội trong nước, quốc tế và yêu cầu của các cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp, các đơn vị sự nghiệp, các cơ sở giáo dục, đào tạo trong nền kinh tế thị trường, đáp ứng được nhu cầu của xã hội về chất lượng nguồn nhân lực và đòi hỏi của người học, từ đó tạo được cơ hội tốt nhất cho sinh viên có thể làm việc được ngay sau khi tốt nghiệp ra trường.

### **9.3. Về đội ngũ:**

Nhà trường thường xuyên đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giảng viên đạt trình độ chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm giảng dạy, nhiệt huyết với ngành nghề, đảm bảo chuẩn và trên chuẩn về kiến thức chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm, thường xuyên nghiên cứu đổi mới phương pháp giảng dạy.

### **9.4. Về công tác quản lý:**

Nhà trường thường xuyên sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý đào tạo trong nhà trường phù hợp với các văn bản quy định về công tác quản lý Giáo dục và Đào tạo của nhà nước, ngành, địa phương, nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người học cũng như cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong nhà trường phát huy tối đa năng lực nghiên cứu, học tập và làm việc, tạo môi trường nhà trường thân thiện, học sinh, sinh viên tích cực. Cùng cố và phát triển các quan hệ hợp tác, liên kết giữa nhà trường với nhà trường, doanh nghiệp và các hoạt động xã hội nghề nghiệp khác trong tổ chức quá trình đào tạo.

**KHOA CHUYÊN MÔN**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH**

**(Đã ký)**

**TS. Vũ Đức Lễ**

## PHỤ LỤC 10

### CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO

NGÀNH : QUẢN TRỊ VĂN PHÒNG

CHUYÊN NGÀNH : QUẢN TRỊ HÀNH CHÍNH VĂN PHÒNG

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHHD ngày tháng năm 2018  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương)

#### 1. Tên ngành đào tạo

- **Tiếng Việt:** Quản trị văn phòng
- **Tiếng Anh:** Office Management
- **Chuyên ngành:** Quản trị hành chính văn phòng.

#### 2. Trình độ đào tạo: Đại học chính quy

- **Thời gian đào tạo:** 4 năm

#### 3. Yêu về kiến thức

##### **\*) Kiến thức chung:**

Sinh viên ngành Quản trị văn phòng được trang bị những kiến thức cốt lõi về: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và Tư tưởng Hồ Chí Minh; Ngoại ngữ; Tin học. Được trang bị lý thuyết hiện đại về: quản trị học, quản trị nguồn nhân lực, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng soạn thảo văn bản; được trang bị các kiến thức cơ bản về: quản lý nhà nước về kinh tế xã hội, quản trị hành chính văn phòng, tổ chức đánh giá sử dụng văn bản, lập và quản lý các chương trình công tác của cơ quan và lãnh đạo, điều hành công sở, tổ chức các cuộc họp, hội thảo và các chuyến đi công tác của cơ quan và lãnh đạo, tổ chức và giải quyết văn bản đi, đến, quản lý sử dụng con dấu, tổ chức lập hồ sơ và lưu trữ hồ sơ, hiểu biết và sử dụng các phần mềm tin học ứng dụng vào công tác văn phòng.

##### **\*) Năng lực nghề nghiệp:**

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, sinh viên nắm vững kiến thức chuyên môn: tổ chức và triển khai thực hiện các nội dung công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ phận văn phòng thuộc các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị xã hội và doanh nghiệp:

- Giúp cơ quan và lãnh đạo xây dựng chương trình công tác, lịch làm việc và theo dõi việc thực hiện chương trình, lịch làm việc đó, tổng hợp báo cáo tình hình hoạt động chung của cơ quan, đơn vị, tham mưu giúp lãnh đạo trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ;
- Giúp lãnh đạo và cơ quan dự thảo các loại văn bản trình cấp có thẩm quyền, soạn thảo các báo cáo gửi cơ quan cấp trên hoặc các tổ chức, cơ quan có liên quan;

- Quản lý công văn, sổ sách, giấy tờ, quản lý việc lập hồ sơ lưu trữ, biểu báo thống kê;
- Theo dõi biến động số lượng, chất lượng cán bộ, công chức;
- Đảm bảo điều kiện vật chất phục vụ các cuộc họp, hội thảo, các chuyến đi công tác của cơ quan và lãnh đạo;
- Giúp lãnh đạo và cơ quan trong công tác thi đua khen thưởng;
- Nhận và trả kết quả trong giao dịch công việc giữa cơ quan với các cơ quan, tổ chức và công dân;
- Thực hiện dịch vụ hành chính công, giải quyết các công việc theo cơ chế “một cửa” theo các quy định hiện hành của pháp luật.

#### **4. Yêu cầu về kỹ năng**

##### **4.1. Kỹ năng cứng**

- Có kỹ năng phân tích, giải quyết các vấn đề trong công tác văn phòng, quản trị văn phòng dựa trên nền tảng kiến thức đã được trang bị;
- Có kỹ năng ứng dụng và sử dụng thành thạo các thiết bị văn phòng hiện đại; các chương trình phần mềm tin học thông dụng trong trao đổi thông tin nghiệp vụ, quản lý văn bản, soạn thảo văn bản và bảo mật thông tin;
- Có khả năng tự học tập, nghiên cứu và tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn để nâng cao trình độ nghiệp vụ nhằm đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp trong điều kiện của nền kinh tế thị trường;
- Có kỹ năng soạn thảo văn bản.

##### **4.2. Kỹ năng mềm**

- Có kỹ năng thuyết trình, nói chuyện trước công chúng;
- Có kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm;
- Đạt tối thiểu trình độ A2 và tương đương về tiếng Anh (Theo Khung tham chiếu Châu Âu ban hành tại Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- Có chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản: hiểu biết về CNTT cơ bản; sử dụng máy tính cơ bản; xử lý văn bản cơ bản; sử dụng bảng tính cơ bản; sử dụng trình chiếu cơ bản; sử dụng Internet cơ bản.

- Sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng văn phòng, internet và email;

#### **5. Yêu cầu về thái độ**

- Yêu nước, trung thành với Tổ quốc, hiểu biết đường lối, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước.
- Chấp nhận và tôn trọng các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp;
- Yêu nghề, thân thiện, cởi mở, sẵn sàng phục vụ nhân dân, thiện chí trong tiếp nhận ý kiến và giải quyết khó khăn, vướng mắc trong công việc;

- Có tinh thần đoàn kết, tương trợ và hợp tác;
- Có ý thức tự học để thích ứng với sự phát triển của kinh tế, xã hội.

## **6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp**

Sinh viên tốt nghiệp sinh viên ngành Quản trị văn phòng có thể đảm nhiệm các vị trí công việc cụ thể như: Thư ký tổng hợp; Chuyên viên văn phòng; Cán bộ, nhân viên văn thư - lưu trữ trong các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp; Cán bộ phụ trách, quản lý và điều hành các hoạt động của văn phòng; Trợ lý hành chính cho các cấp lãnh đạo và quản lý....

Ngoài ra sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị văn phòng có thể đảm nhiệm vị trí Cán bộ nghiên cứu, giảng dạy về lĩnh vực hành chính, văn phòng,...

## **7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường**

- Có khả năng học tiếp các chương trình đào tạo văn bằng 2 cũng như ở các bậc học cao hơn.
- Có khả năng tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

## **8. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo**

- Chương trình giáo dục và chuẩn đầu ra ngành Quản trị văn phòng của Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Nội vụ Hà Nội.

- Hướng dẫn xây dựng chuẩn đầu ra theo công văn số: 2196/BGDĐT-GDDH ngày 22 tháng 4 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**9. Kế hoạch thực hiện chuẩn đầu ra, cam kết thực hiện:** Để đạt chuẩn đầu ra như trên, Nhà trường cam kết thực hiện:

### ***9.1. Về cơ sở vật chất phục vụ đào tạo:***

Nhà trường luôn luôn coi trọng đầu tư trang bị các điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ trong quá trình học tập, sinh hoạt của HSSV như:

- + Các phòng học lý thuyết;
- + Các phòng thực hành nghề nghiệp;
- + Các phòng máy vi tính;
- + Các phòng học ngoại ngữ
- + Trang thiết bị trong các phòng học đảm bảo đạt chuẩn và trên chuẩn;
- + Trung tâm thư viện;
- + Khu thể dục thể thao và rèn luyện thể chất;
- + Khu ký túc xá sinh viên;
- + Trung tâm phục vụ ăn uống và giới thiệu việc làm cho HSSV;

Trên cơ sở khai thác tối đa mọi khả năng về nguồn lực tài chính và sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm nguồn lực tài chính đã được huy động.

### ***9.2. Về chương trình đào tạo:***

Chương trình đào tạo thường xuyên được rà soát về nội dung và kết cấu phù hợp

với yêu cầu thực tế hoạt động quản lý và sản xuất kinh doanh trong nền kinh tế thị trường, đáp ứng được nhu cầu của xã hội về chất lượng nguồn nhân lực và đòi hỏi của người học, từ đó tạo được cơ hội tốt nhất cho sinh viên có thể làm việc được ngay sau khi tốt nghiệp.

### ***9.3. Về đội ngũ:***

Nhà trường thường xuyên đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giảng viên đạt trình độ chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm giảng dạy, nhiệt huyết với ngành nghề, đảm bảo chuẩn và trên chuẩn về kiến thức chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm, thường xuyên nghiên cứu đổi mới phương pháp giảng dạy.

### ***9.4. Về công tác quản lý:***

Nhà trường thường xuyên sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý đào tạo trong nhà trường phù hợp với các văn bản quy định về công tác quản lý Giáo dục và Đào tạo của nhà nước, ngành, địa phương, nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người học cũng như cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong Nhà trường phát huy tối đa năng lực nghiên cứu, học tập và làm việc, tạo môi trường thân thiện, sinh viên tích cực. Cùng cố và phát triển các quan hệ hợp tác, liên kết giữa nhà trường với nhà trường, doanh nghiệp và các hoạt động xã hội nghề nghiệp khác trong tổ chức quá trình đào tạo.

**KHOA CHUYÊN MÔN**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH**

**(Đã ký)**

**TS. Vũ Đức Lễ**



# PHỤ LỤC 11

## CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO

**NGÀNH** : CÔNG NGHỆ THÔNG TIN  
**TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO** : ĐẠI HỌC CHÍNH QUY  
**CHUYÊN NGÀNH** : CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM  
: HỆ THỐNG THÔNG TIN  
: KHOA HỌC MÁY TÍNH  
: MẠNG VÀ TRUYỀN THÔNG MÁY TÍNH

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHHD ngày tháng năm 2018  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương)*

### 1. Tên ngành đào tạo

- **Tiếng Việt:** Công nghệ thông tin
- **Tiếng Anh:** Information Technology
- **Chuyên ngành:** Công nghệ phần mềm, Hệ thống thông tin, Khoa học máy tính, Mạng và truyền thông máy tính.

### 2. Trình độ đào tạo: Đại học chính quy

**Thời gian đào tạo:** 4 năm

### 3. Yêu cầu về kiến thức

#### **(1) Kiến thức cơ bản**

Đào tạo cử nhân chuyên ngành Công nghệ thông tin có phẩm chất chính trị, đạo đức, sức khỏe và ý thức tổ chức kỷ luật tốt. Nắm vững quy định của Nhà nước về lĩnh vực Công nghệ thông tin. Có khả năng tổ chức, sắp xếp và điều hành hoạt động Công nghệ thông tin trong cơ quan, tổ chức trên cơ sở vận dụng kiến thức về Công nghệ thông tin và các qui định điều chỉnh về các hoạt động Công nghệ thông tin của Nhà nước. Thực hiện thành thạo các thao tác nghiệp vụ trên máy tính, lập trình các phần mềm ứng dụng trên nhiều môi trường khác nhau, có khả năng phân tích, thiết kế các phần mềm ứng dụng, xây dựng các Website cho các tổ chức, cá nhân, có kỹ năng tốt trong việc thiết kế, thi công, cài đặt và quản trị các hệ thống mạng tiên tiến hiện nay. Có khả năng đảm nhiệm các công tác giảng dạy Tin học tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, THCS, THPT và các trường Trung cấp, Cao đẳng, có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và thực hiện các nghiên cứu chuyên sâu về mặt lý thuyết trong lĩnh vực Công nghệ thông tin.

#### **(2) Kiến thức chuyên sâu**

Đi theo 1 trong 4 định hướng chuyên ngành hẹp:

- Công nghệ phần mềm;
- Hệ thống thông tin;
- Khoa học máy tính;
- Mạng và truyền thông máy tính.

### ***(3) Năng lực nghề nghiệp***

- Nắm vững kiến thức và vận dụng thành thạo các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Được trang bị những kiến thức cơ bản về Khoa học Tự nhiên, Khoa học Xã hội và Nhân văn, tạo tiền đề cho việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp ở trình độ cao;

- Có khả năng trong việc giải thích các kiến thức cơ bản về Công nghệ thông tin;
- Sử dụng được công cụ xử lý thông tin thông dụng (hệ điều hành, các phần mềm hỗ trợ công tác văn phòng và khai thác Internet...);

- Có kiến thức phân tích, đánh giá và lập trình một ngôn ngữ lập trình bậc cao (hiểu các cấu trúc điều khiển, các kiểu dữ liệu có cấu trúc, hàm/chương trình con, biến cục bộ/biến toàn cục, vào ra dữ liệu tệp, các bước để xây dựng chương trình hoàn chỉnh);

- Có kiến thức phân tích, đánh giá phương pháp lập trình hướng thủ tục và lập trình hướng đối tượng; phân biệt được ưu và nhược điểm của hai phương pháp lập trình.

- Có hiểu biết về cơ sở dữ liệu và một số Hệ quản trị cơ sở dữ liệu phổ biến;

- Có khả năng tìm hiểu, ứng dụng một số vấn đề mới trong ngành công nghệ thông tin và chuyên ngành hẹp như là Big data, trí tuệ nhân tạo, hệ mờ, ...;

- Có kiến thức chuyên sâu về một trong bốn chuyên ngành Công nghệ phần mềm, Hệ thống thông tin, Khoa học máy tính, Mạng và truyền thông máy tính.

## **4. Yêu cầu về kỹ năng**

### ***a. Kỹ năng cứng:***

- Có chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản: hiểu biết về CNTT cơ bản; sử dụng máy tính cơ bản; xử lý văn bản cơ bản; sử dụng bảng tính cơ bản; sử dụng trình chiếu cơ bản; sử dụng Internet cơ bản.

- Có chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT nâng cao gồm 9 mô đun: xử lý văn bản nâng cao; sử dụng bảng tính nâng cao; sử dụng trình chiếu nâng cao; sử dụng hệ quản trị cơ sở dữ liệu; thiết kế đồ họa hai chiều; biên tập ảnh; biên tập trang thông tin điện tử; an toàn, bảo mật thông tin; sử dụng phần mềm kế hoạch dự án.

- Thiết kế thuật toán, viết chương trình để giải quyết các bài toán trong thực tế;

- Sử dụng thành thạo một ngôn ngữ lập trình và một hệ quản trị cơ sở dữ liệu;

- Phân tích, quản trị hệ thống thông tin, quản trị cơ sở dữ liệu, mạng và truyền thông máy tính;

- Tính toán, thiết kế, chế tạo, lắp đặt, vận hành, bảo trì, sửa chữa các thiết bị và hệ thống thông tin.

- Thiết kế, xây dựng, vận hành và quản trị trang website cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp

- Vận dụng kỹ thuật phát triển phần mềm, phát triển website;

- Đọc hiểu các tài liệu chuyên ngành;

- Có khả năng trình bày, giải đáp và phản biện các vấn đề thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin.

- Tổ chức, triển khai, thực hiện và chuyển giao công nghệ.

### ***b. Kỹ năng mềm***

- Sinh viên tốt nghiệp được trang bị các kỹ năng tiếp cận, nghiên cứu và thuyết trình về chính trị; có kỹ năng thực hành các tri thức khi tham gia hoạt động trong các lĩnh vực của đời sống chính trị;

- Vận dụng các kiến thức cơ bản về Toán học và Vật lý trong khoa học công nghệ và đời sống.

- Có kỹ năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, quản lý nhóm;

- Có kỹ năng xây dựng và phát triển quan hệ cộng đồng.

- Nghiên cứu khoa học, đào tạo và tự đào tạo.

- Trau dồi tri thức, rèn luyện phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp.

- Đạt trình độ ngoại ngữ theo chuẩn chung của Trường Đại học Hải Dương (khung tham chiếu Châu Âu A2), đủ khả năng giao tiếp và sử dụng, tra cứu tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh.

- Đọc và hiểu các tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh; soạn thảo được các văn bản bằng tiếng Anh thuộc chuyên ngành đào tạo.

- Có khả năng sử dụng ngoại ngữ một cách hiệu quả để truyền đạt thông tin và giải quyết vấn đề trong môi trường làm việc.

### **5. Yêu cầu về thái độ**

- Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, tôn trọng và thực hiện nghiêm pháp luật Nhà nước, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, nhiệt tình, ham học hỏi, đam mê nghiên cứu công nghệ và năng động trong công việc;

- Có tinh thần hợp tác trong công việc, có ý thức học tập nâng cao trình độ, tiếp tục học tập các trình độ cao hơn phù hợp với chuyên ngành đào tạo.

### **6. Vị trí của làm việc của người học sau khi tốt nghiệp**

Sinh viên tốt nghiệp ngành Công nghệ thông tin có khả năng tham mưu, tư vấn và thực hiện nhiệm vụ với tư cách như một chuyên viên trong lĩnh vực Công nghệ thông tin, đáp ứng các yêu cầu về nghiên cứu và ứng dụng công nghệ thông tin của xã hội. Có khả

năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, tự học tập, tự nghiên cứu nâng cao trình độ. Có khả năng làm việc tốt trong các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức chuyên về lĩnh vực Công nghệ thông tin và truyền thông.

Các công việc sinh viên ngành Công nghệ thông tin ra trường có thể đảm nhận được:

- Giảng dạy Tin học tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, THCS, THPT và các trường Trung cấp, Cao đẳng;

- Lập trình viên;
- Chuyên viên thiết kế và quản trị cơ sở dữ liệu;
- Chuyên viên quản trị mạng;
- Chuyên viên thiết kế và lập trình Website.
- Chuyên viên tư vấn dịch vụ công nghệ thông tin;
- Chuyên viên kiểm thử phần mềm;
- Chuyên viên phân tích, thiết kế hệ thống;
- Quản lý dự án phần mềm.

#### **7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường**

- Có khả năng hoà nhập và thích ứng cao với môi trường công tác, có khả năng tự cập nhật những qui định mới và kiến thức mới trong lĩnh vực công tác;

- Có khả năng học tiếp các chứng chỉ nghề nghiệp về lĩnh vực công nghệ thông tin;
- Có khả năng tiếp tục học tập ở bậc đào tạo cao hơn.

#### **8. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo**

- Chương trình giáo dục và chuẩn đầu ra ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Trường Đại học Công nghệ - Đại học Quốc Gia.

- Hướng dẫn xây dựng chuẩn đầu ra theo công văn số: 2196 /BGDDĐT-GDĐH ngày 22 tháng 4 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**KHOA CHUYÊN MÔN**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH**

**(Đã ký)**

**TS. Vũ Đức Lễ**

## **PHỤ LỤC 12**

### **CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO**

**NGÀNH ĐÀO TẠO : NGÔN NGỮ ANH**

**CHUYÊN NGÀNH : TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI**

**TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO : ĐẠI HỌC CHÍNH QUY**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHHD ngày tháng năm 2018  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương)*

#### **1. Thông tin chung**

- Tên ngành đào tạo (tiếng Việt): Ngôn ngữ Anh
- Tên ngành đào tạo (tiếng Anh): English Language
- Chuyên ngành: Tiếng Anh thương mại
- Trình độ đào tạo: Đại học.
- Thời gian đào tạo: 4 năm
- Văn bằng tốt nghiệp: Bằng: Đại học
- Hệ: Chính quy

#### **2. Mục tiêu đào tạo**

##### **2.1. Mục tiêu chung**

Chương trình đào tạo Đại học ngành Ngôn ngữ Anh, chuyên ngành Tiếng Anh thương mại nhằm đào tạo sinh viên sau khi ra trường có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm với xã hội, có kiến thức, kỹ năng, thái độ phù hợp, thích nghi để làm việc trong môi trường đa ngôn ngữ, đa văn hóa đồng thời có khả năng thích ứng cao với những thay đổi nhanh của nền kinh tế hội nhập khu vực và quốc tế.

Chương trình giáo dục đại học ngành Ngôn ngữ Anh, chuyên ngành Tiếng Anh thương mại đào tạo ra những cử nhân có năng lực chuyên môn tốt, có khả năng sử dụng thành thạo tiếng Anh tối thiểu bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương, có kiến thức và kỹ năng về chuyên ngành Tiếng Anh thương mại như: soạn thảo thư tín thương mại, hợp đồng thương mại, giao dịch quốc tế, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng đàm phán, kí kết hợp đồng kinh tế,...; nhận biết, phân tích và giải quyết các vấn đề cơ bản để có thể làm việc hiệu quả trong các lĩnh vực thương mại hàng hóa, thương mại dịch vụ, thương mại các hoạt động đầu tư và quyền sở hữu trí tuệ có sử dụng tiếng Anh trong giao dịch, đáp ứng được yêu cầu của quốc gia và quốc tế. Người học cũng có thể tiếp tục tự học, học tập ở bậc học cao hơn, tích lũy những phẩm chất và kỹ năng cá nhân cũng như nghề nghiệp để trở thành chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn của mình.

##### **2.2. Mục tiêu cụ thể**

### **2.2.1. Về kiến thức:**

- Vận dụng được những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Có nền tảng kiến thức vững chắc về ngôn ngữ học, văn hóa, văn học Việt và các nước nói tiếng Anh. Nắm vững kiến thức cơ bản, cơ sở lý luận cũng như kỹ thuật biên, phiên dịch tiếng Anh và tiếng Anh trong lĩnh vực thương mại.
- Khả năng sử dụng ngôn ngữ tiếng Anh ở mức thành thạo cho các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết tối thiểu bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc tương đương;
- Sử dụng ngoại ngữ 2 trong giao tiếp thông thường và công việc đạt chuẩn bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương;
- Khai thác được các kiến thức tin học cơ bản, phần mềm ứng dụng trong chuyên ngành đào tạo;
- Vận dụng được những kiến thức cơ bản về ngữ âm - âm vị học tiếng Anh để phát âm góp phần nâng cao mức độ chuẩn xác về mặt phát âm và tự tin hơn khi giao tiếp; nâng cao vốn từ vựng, các kỹ năng thực hành tiếng Anh;
- Có kiến thức và kỹ năng chuyên ngành nền tảng về kinh tế, thương mại quốc tế, tài chính, marketing, quản trị kinh doanh, biên - phiên dịch, giao tiếp kinh doanh, soạn thảo hợp đồng để có thể ứng dụng trong công tác chuyên môn và hội nhập xã hội; phát triển các kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm và kỹ năng tranh luận. Áp dụng kiến thức vào các tình huống kinh doanh trong môi trường kinh doanh trong nước và toàn cầu.

### **2.2.2. Về kỹ năng:**

- Có kỹ năng tư duy (thinking skills): Có tư duy phê phán, kỹ năng phân tích, tổng hợp, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề để hoàn thành nhiệm vụ nghề nghiệp;
- Có kỹ năng học vấn (intellectual skills): Có năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh (*nghe, nói, đọc, viết*), biên dịch, phiên dịch. Sử dụng được những kiến thức chuyên sâu ở cả hai lĩnh vực Ngôn ngữ & Văn hóa Anh-Mỹ và Kinh tế & Thương mại đã được trang bị trong chương trình đào tạo để làm việc hiệu quả;
- Có kỹ năng cá nhân và liên nhân (personal & interpersonal skills): các năng lực và kỹ năng khác cần thiết để làm việc và phát triển trong môi trường hội nhập như kỹ năng thuyết phục, đàm phán, năng lực quản lý và năng lực tự học để học tập liên tục, học tập suốt đời; có khả năng thích nghi xã hội và môi trường công tác; kỹ năng ứng xử và giao tiếp chuyên nghiệp; có khả năng sử dụng các phần mềm ứng dụng trong chuyên ngành đào tạo.

### **2.2.3. Về thái độ:**

- Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, tôn trọng và thực hiện nghiêm pháp luật Nhà nước;

- Có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, trung thực, có tinh thần trách nhiệm;
- Kiên trì, say mê công việc, nhiệt tình và năng động trong công việc, biết ứng xử tốt, thân thiện với đồng nghiệp, đoàn kết, hợp tác, cộng tác với đồng nghiệp;
- Tác phong làm việc chuyên nghiệp, tư duy sáng tạo, có ý thức tự nghiên cứu độc lập và nâng cao trình độ. Luôn học hỏi, nhanh chóng thích nghi với sự phát triển của khoa học - công nghệ và kinh tế - xã hội.
- Thường xuyên rèn luyện thân thể để có sức khỏe học tập và công tác lâu dài, thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ công dân, sẵn sàng chiến đấu giữ gìn trật tự trị an và bảo vệ an ninh tổ quốc.

**2.2.4. Về vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:** Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể làm việc tại văn phòng của các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội, các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, các doanh nghiệp trong nước, các văn phòng đại diện, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các tổ chức kinh tế và tài chính quốc tế và khu vực. Nếu được bồi dưỡng thêm về nghiệp vụ sư phạm, có thể đảm nhận công tác giảng dạy Tiếng Anh chuyên ngành kinh tế-thương mại tại các cơ sở đào tạo khác nhau.

### **3. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:**

- Có khả năng hoà nhập và thích ứng cao với môi trường công tác, có khả năng tự cập nhật những qui định mới và kiến thức mới trong lĩnh vực công tác;
- Có khả năng học tiếp các chứng chỉ nghề nghiệp
- Có khả năng tiếp tục học tập ở bậc đào tạo cao hơn.

### **4. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo:**

- Chương trình giáo dục và chuẩn đầu ra ngành Ngôn ngữ Anh – chuyên ngành Tiếng Anh thương mại của Đại học Kinh tế Quốc dân, Đại học Ngoại thương, Đại học Thương mại.

- Hướng dẫn xây dựng chuẩn đầu ra theo công văn số: 2196 /BGDDĐT-GDDH ngày 22 tháng 4 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**5. Kế hoạch thực hiện chuẩn đầu ra, cam kết thực hiện:** Để đạt chuẩn đầu ra như trên, Nhà trường cam kết thực hiện:

**5.1. Về cơ sở vật chất phục vụ đào tạo:** Nhà trường luôn luôn coi trọng đầu tư trang bị các điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ trong quá trình học tập, sinh hoạt của HSSV như:

- + Các phòng học lý thuyết
- + Các phòng thực hành nghề nghiệp
- + Các phòng máy vi tính
- + Các phòng học ngoại ngữ
- + Trang thiết bị trong các phòng học đảm bảo đạt chuẩn và trên chuẩn.
- + Trung tâm thư viện

- + Khu thể dục thể thao và rèn luyện thể chất.
- + Khu ký túc xá sinh viên
- + Trung tâm phục vụ ăn uống và giới thiệu việc làm cho HSSV

Trên cơ sở khai thác tối đa mọi khả năng về nguồn lực tài chính và sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm nguồn lực tài chính đã được huy động.

**5.2. Về chương trình đào tạo:** Chương trình đào tạo thường xuyên được rà soát về nội dung và kết cấu phù hợp với yêu cầu thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, hoạt động quản lý kinh tế tài chính của các cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp, các đơn vị sự nghiệp, các cơ sở giáo dục, đào tạo trong nền kinh tế thị trường, đáp ứng được nhu cầu của xã hội về chất lượng nguồn nhân lực và đòi hỏi của người học, từ đó tạo được cơ hội tốt nhất cho sinh viên có thể làm việc được ngay sau khi tốt nghiệp ra trường.

**5.3. Về đội ngũ:** Nhà trường thường xuyên đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giảng viên đạt trình độ chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm giảng dạy, nhiệt huyết với ngành nghề, đảm bảo chuẩn và trên chuẩn về kiến thức chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm, thường xuyên nghiên cứu đổi mới phương pháp giảng dạy.

**5.4. Về công tác quản lý:** Nhà trường thường xuyên sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý đào tạo trong nhà trường phù hợp với các văn bản quy định về công tác quản lý Giáo dục và Đào tạo của nhà nước, ngành, địa phương, nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người học cũng như cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong nhà trường phát huy tối đa năng lực nghiên cứu, học tập và làm việc, tạo môi trường nhà trường thân thiện, học sinh, sinh viên tích cực. Củng cố và phát triển các quan hệ hợp tác, liên kết giữa nhà trường với nhà trường, doanh nghiệp và các hoạt động xã hội nghề nghiệp khác trong tổ chức quá trình đào tạo.

**KHOA CHUYÊN MÔN**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH**

**(Đã ký)**

**TS. Vũ Đức Lễ**